

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
KHOA AN TOÀN THÔNG TIN**



**BÁO CÁO BÀI THỰC HÀNH
HỌC PHẦN: THỰC TẬP CƠ SỞ
MÃ HỌC PHẦN: INT13147**

**BÀI THỰC HÀNH 1.4
CÀI ĐẶT WINDOWS SERVER VÀ CÁC DỊCH VỤ**

Sinh viên thực hiện:

B22DCAT251 Đặng Đức Tài

Giảng viên hướng dẫn: TS. Phạm Hoàng Duy

HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	3
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	3
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BÀI THỰC HÀNH	4
1.1 Mục đích.....	4
1.2 Tìm hiểu lý thuyết	4
1.2.1 Hệ điều hành Windows Server	4
1.2.2 Các dịch vụ trên Windows Server	6
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG THỰC HÀNH.....	9
2.1 Chuẩn bị môi trường	9
2.2 Các bước thực hiện.....	10
2.2.1 Cài đặt máy ảo	10
2.2.2 Nâng cấp Server thành Domain Controller	11
2.2.3 Cấu hình máy trạm Windows vào Domain Controller.....	14
2.2.4 Cài đặt Web Server.....	15
2.2.5 Cài đặt FTP	17
2.2.6 Cài đặt Remote Desktop Users.....	22
2.2.7 Cài đặt PSTools	25
TÀI LIỆU THAM KHẢO	27

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1	Giao diện hệ điều hành Windows Server 2019	4
Hình 2	Giao diện Server Manager của Windows Server 2019.....	5
Hình 3	Quy trình hoạt động của Web Server.....	7
Hình 4	Cách thức hoạt động của FTP Server	8
Hình 5	Chuẩn bị máy ảo Windows Server	9
Hình 6	Chuẩn bị máy ảo Windows.....	10
Hình 7	Chuẩn bị phần mềm VMWare Workstation Pro 17.....	10
Hình 8	Kiểm tra & Kết thúc cài đặt	11
Hình 9	Giao diện của hệ điều hành Windows Server	11
Hình 10	Đổi tên Server	12
Hình 11	Cài đặt Server Roles cho Domain Controller	12
Hình 12	Cấu hình Server thành Domain Controller	13
Hình 13	Nâng cấp Server lên Domain Controller thành công.....	13
Hình 14	Thông tin về Domain Controller.....	14
Hình 15	Tạo OU và các tài khoản người dùng	14
Hình 16	Cấu hình máy Windows vào Domain thành công	15
Hình 17	Cài đặt Server Roles cho Web Server.....	16
Hình 18	Cài đặt thành công Web Server	16
Hình 19	Kiểm tra cài đặt Web Server.....	17
Hình 20	Cài đặt thành công FTP Server	17
Hình 21	Tạo FTP site	18
Hình 22	Tạo file chia sẻ	18
Hình 23	Cấu hình STP Site	19
Hình 24	Cấu hình Authentication	20
Hình 25	Ping kết nối tới Server	21
Hình 26	Ping kết nối tới Windows	21
Hình 27	Đăng nhập vào FTP Server.....	22
Hình 28	Đăng nhập FTP Server thành công.....	22
Hình 29	Kích hoạt Remote Desktop Users trong Server Manager.....	23
Hình 30	Thêm người dùng vào nhóm Remote Desktop Users	24
Hình 31	Kết nối từ xa với Remote Desktop Users	24
Hình 32	Tải và giải nén PSTools	25
Hình 33	Bật các mục trong Network Discovery trên Windows	25
Hình 34	Bật các mục trong Network Discovery trên Server	26
Hình 35	Kết nối tới Server bằng PSTools	26

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	So sánh giữa Windows Server và Windows máy trạm	6
---------	---	---

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BÀI THỰC HÀNH

1.1 Mục đích

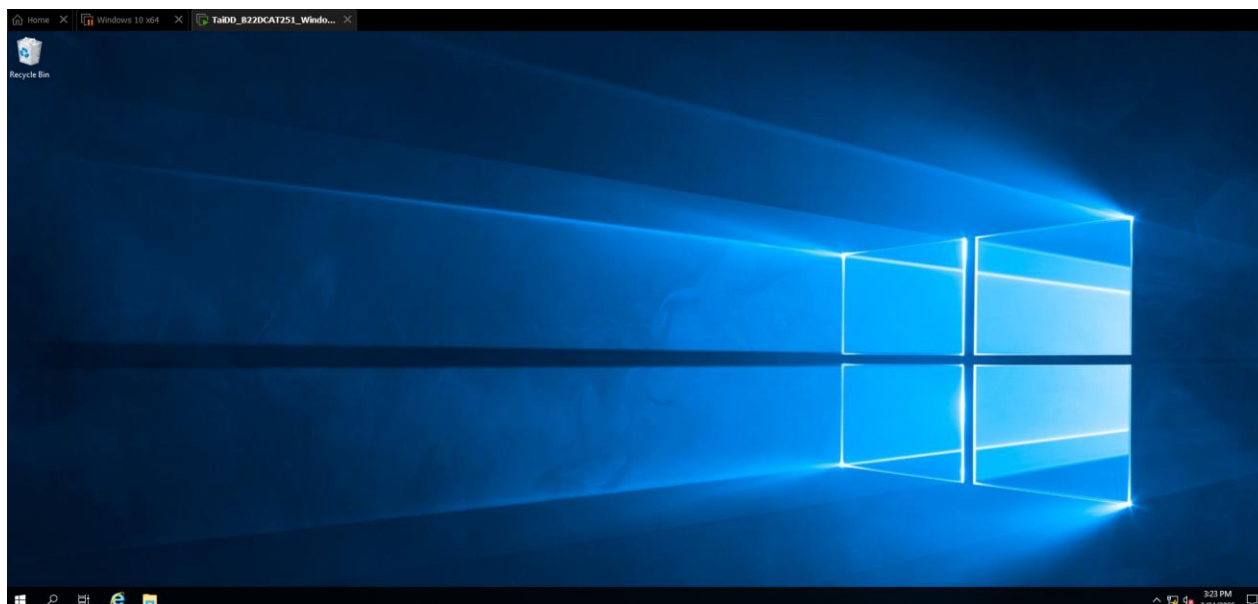
- Rèn luyện kỹ năng cài đặt và quản trị HĐH máy chủ Windows Server với các dịch vụ cơ bản.

1.2 Tìm hiểu lý thuyết

1.2.1 Hệ điều hành Windows Server

1.2.1.1 Windows Server là gì ?

- Windows Server là một hệ điều hành được tạo ra bởi Microsoft chỉ dành riêng cho máy chủ. Hệ điều hành máy chủ này sẽ hỗ trợ quản lý cơ sở hạ tầng và cung cấp môi trường máy chủ ổn định cho doanh nghiệp. Hệ điều hành Windows Server xuất hiện lần đầu vào những năm 1980, khi Microsoft cho ra mắt hai dòng hệ điều hành lớn: MS-DOS và Windows NT. Từ Windows NT Server đến Windows Server 2019, nền tảng này đã ngày càng phát triển và hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp.
- Một số phiên bản phổ biến:
 - Windows Server 2012/2012 R2
 - Windows Server 2016
 - Windows Server 2019
 - Windows Server 2022 (mới nhất)



Hình 1 Giao diện hệ điều hành Windows Server 2019

1.2.1.2 Đặc điểm của hệ điều hành Windows Server

- **Nhiều phần mềm quản lý:** Windows Server là hệ điều hành máy chủ dành cho doanh nghiệp, tích hợp nhiều công cụ quản lý quan trọng. Một trong số đó là Active Directory, giúp quản lý người dùng và xác thực tài khoản tập trung thông qua bộ điều

khởi miền, thay vì từng máy tính cục bộ. Bên cạnh đó, Dynamic Host Configuration Protocol (DHCP) cho phép máy chủ tự động cấp phát địa chỉ IP cho các thiết bị trong mạng, giúp doanh nghiệp quản lý hệ thống mạng hiệu quả hơn.

Windows Server cũng cung cấp các giải pháp lưu trữ và quản lý tệp tin, giúp doanh nghiệp bảo mật dữ liệu và kiểm soát quyền truy cập. Ngoài ra, hệ điều hành này hỗ trợ dịch vụ in ấn, giúp người dùng có thể in tài liệu từ xa thông qua máy chủ mà không cần kết nối trực tiếp với máy in. Để đảm bảo hệ thống luôn được cập nhật, Windows Update Services cho phép các kỹ sư CNTT quản lý và phân phối bản cập nhật cho tất cả máy trạm trong mạng, tránh việc cập nhật thủ công từng máy. Với những tính năng này, Windows Server giúp doanh nghiệp tối ưu hóa hệ thống CNTT, tăng cường bảo mật và cải thiện hiệu suất làm việc.

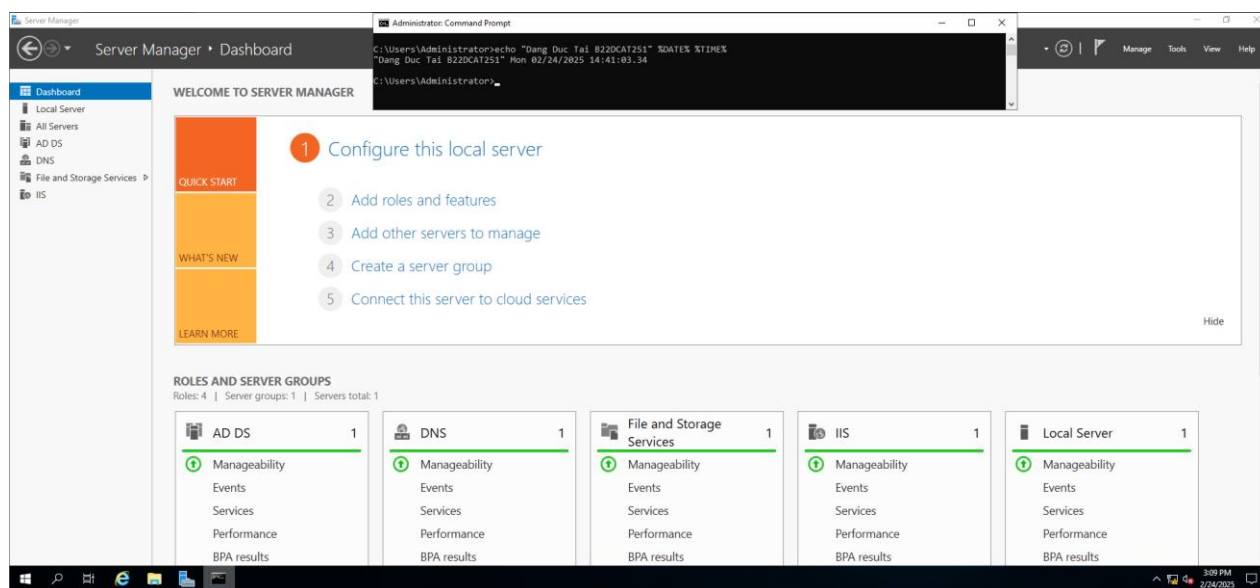
- **Phần cứng mạnh:** Windows Server có dung lượng bộ nhớ tối đa là 24TB, gấp 12 lần so với Windows 10 Pro, giúp Windows Server chạy các ứng dụng và dịch vụ sử dụng nhiều tài nguyên.

Windows Server cũng hỗ trợ tới 64 socket CPU, nhiều hơn hai socket của Windows 10 Pro. Điều này cho phép Windows Server thực hiện các chương trình và ứng dụng cần khả năng xử lý cao.

- **Không có tính năng ngoại lai:** Windows Server là một hệ điều hành dành cho các máy chủ vì thế nên chúng sẽ loại bỏ những tính năng không cần thiết ở hệ điều hành Windows tiêu chuẩn. Điều này giúp đảm bảo hiệu suất và khả năng mở rộng.

Các tính năng không thiết yếu là những tính năng không liên quan đến hoạt động của các ứng dụng và dịch vụ kinh doanh. Ví dụ như Microsoft Store, Cortana, Your Phone và đăng nhập thông qua tài khoản Microsoft.

- **Mức giá cao:** So với hệ điều hành Windows 10, Windows Server đắt hơn vì chúng là sản phẩm hướng đến doanh nghiệp, không phù hợp nếu sử dụng cá nhân. Windows Server có nhiều phiên bản, với nhiều mức giá khác nhau tùy thuộc vào nhu cầu của doanh nghiệp và người dùng.



Hình 2 Giao diện Server Manager của Windows Server 2019

1.2.1.3 So sánh giữa Windows Server và Windows máy trạm

- Nếu chỉ nhìn lướt qua, khó có thể phân biệt sự khác biệt giữa Windows Server và các phiên bản Windows bình thường. Màn hình nền trông giống nhau, thanh tác vụ, các biểu tượng trên màn hình và nút Start. Dưới đây bảng so sánh chi tiết:

Tiêu chí	Windows Server	Windows Máy Trạm
Mục đích sử dụng	Dành cho doanh nghiệp, chạy máy chủ, quản lý hệ thống mạng và dữ liệu	Dành cho cá nhân, văn phòng, giải trí và làm việc hàng ngày
Hiệu năng	Tối ưu hóa cho đa nhiệm, xử lý dữ liệu lớn, hỗ trợ nhiều người dùng cùng lúc	Tối ưu hóa cho hiệu suất cá nhân, chạy ứng dụng phổ thông
Khả năng phần cứng	Hỗ trợ CPU mạnh, RAM lên đến 48TB, tối ưu cho máy chủ	Hỗ trợ tối đa 128GB RAM (Windows 10/11 Pro)
Tính năng mạng	Hỗ trợ Active Directory, DHCP, DNS, Remote Desktop Services, Hyper-V	Chỉ hỗ trợ các tính năng mạng cơ bản, không có quản lý miền
Hệ thống bảo mật	Bảo mật cao hơn với Windows Defender ATP, kiểm soát truy cập chặt chẽ	Bảo mật cá nhân, có Windows Defender nhưng ít tính năng chuyên sâu
Giao diện người dùng	Giao diện đơn giản hơn, có thể chạy ở chế độ không có GUI để tối ưu hiệu suất	Giao diện thân thiện, hỗ trợ cảm ứng, nhiều tùy chọn cá nhân hóa
Ứng dụng hỗ trợ	Chạy các ứng dụng máy chủ như SQL Server, IIS, SharePoint	Chạy ứng dụng cá nhân như Microsoft Office, trình duyệt web, game
Cập nhật hệ thống	Cập nhật định kỳ dài hạn, có Windows Update Services để quản lý cập nhật tập trung	Cập nhật nhanh hơn nhưng không có kiểm soát tập trung
Khả năng ảo hóa	Tích hợp Hyper-V, hỗ trợ nhiều máy ảo chạy đồng thời	Chỉ có Hyper-V trên Windows 10 Pro, ít tính năng hơn

Bảng 1. So sánh giữa Windows Server và Windows máy trạm

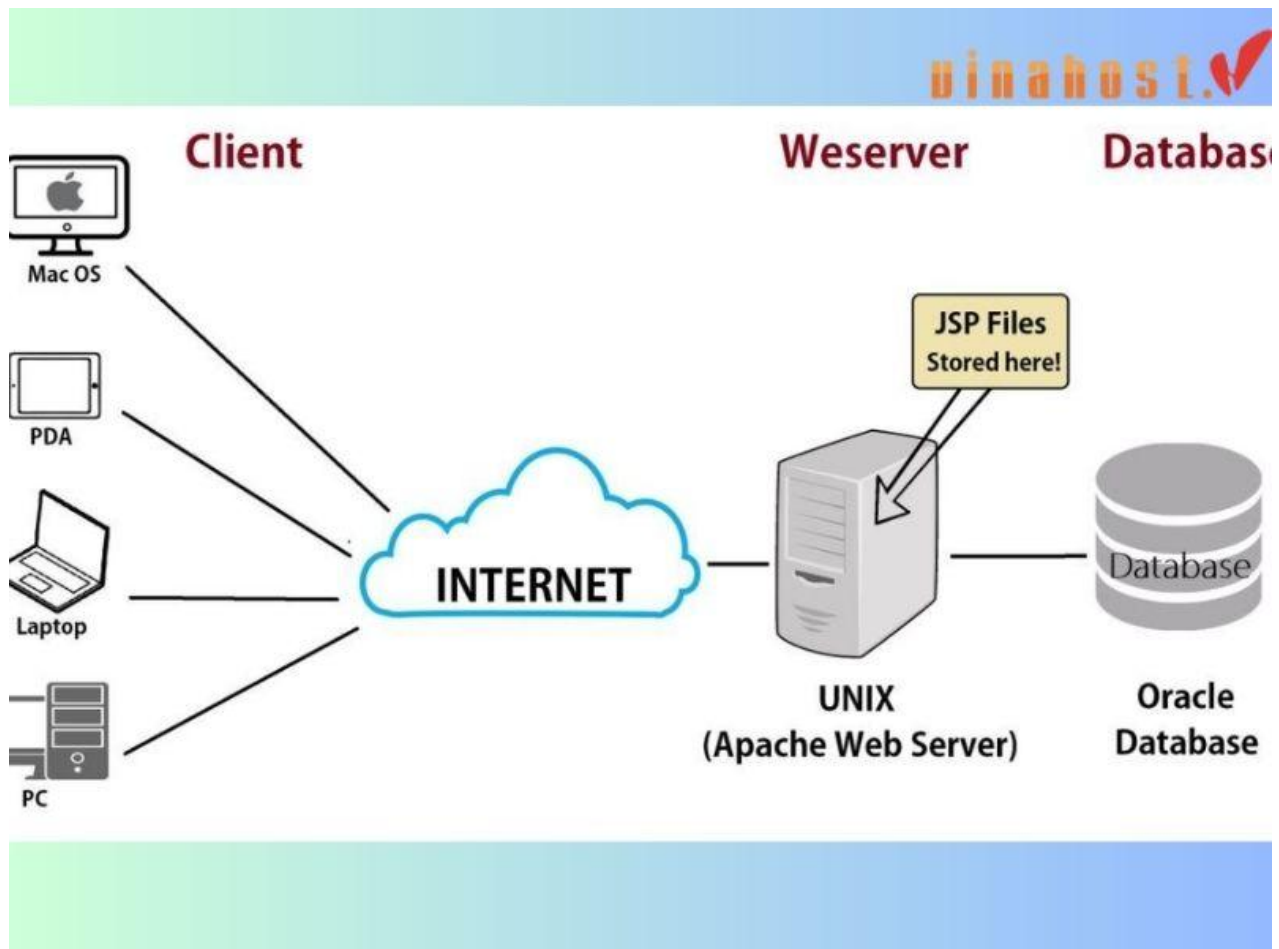
1.2.2 Các dịch vụ trên Windows Server

1.2.2.1 Web Server

- Web Server là một hệ thống bao gồm phần mềm và phần cứng có nhiệm vụ xử lý các yêu cầu từ trình duyệt của người dùng và phản hồi bằng nội dung web như HTML, CSS, JavaScript hoặc hình ảnh. Khi người dùng nhập một địa chỉ web vào trình duyệt, yêu cầu sẽ được gửi đến Web Server, nơi nội dung được xử lý và trả về trình duyệt để hiển thị trên màn hình.
- Hiện nay, có nhiều loại Web Server phổ biến, mỗi loại có ưu điểm riêng. Apache HTTP Server là một trong những Web Server mã nguồn mở phổ biến nhất, trong khi

Nginx được ưa chuộng nhờ hiệu suất cao, đặc biệt phù hợp với các trang web có lượng truy cập lớn. Microsoft IIS (Internet Information Services) là Web Server do Microsoft phát triển, thường được sử dụng trên các hệ thống Windows Server. Ngoài ra, LiteSpeed cũng là một lựa chọn tối ưu, đặc biệt là trong các hệ thống cần tốc độ xử lý nhanh và bảo mật tốt.

- Quá trình hoạt động của Web Server có thể được tóm tắt như sau: Khi người dùng nhập một địa chỉ trang web, trình duyệt sẽ gửi một yêu cầu HTTP đến Web Server. Máy chủ sẽ xử lý yêu cầu, tìm kiếm nội dung cần thiết (có thể là file tĩnh hoặc trang động) và gửi phản hồi về trình duyệt. Sau đó, trình duyệt sẽ hiển thị nội dung lên màn hình để người dùng tương tác.



Hình 3 Quy trình hoạt động của Web Server

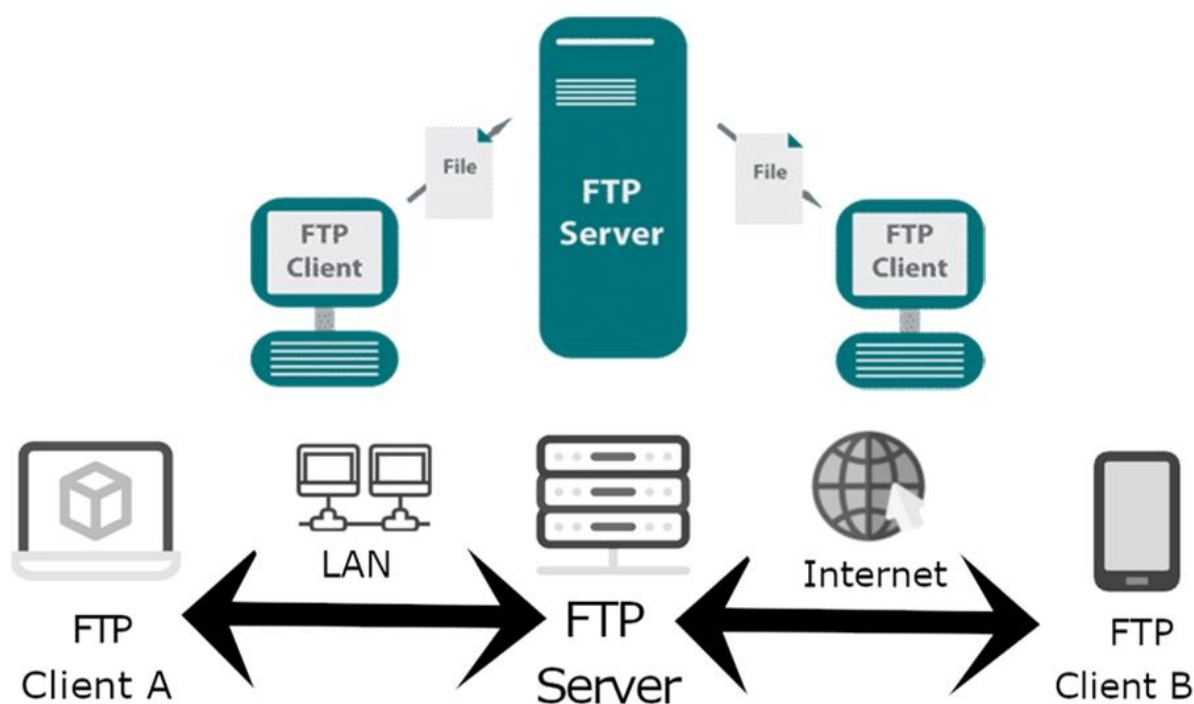
1.2.2.2 FTP Server

- FTP Server - viết tắt của File Transfer Protocol Server là một phần mềm hoặc dịch vụ mạng được thiết kế để lưu trữ, quản lý hoặc chia sẻ dữ liệu, thông tin. Nó hoạt động dựa trên mô hình máy khách - máy chủ, cho phép người dùng kết nối và truy cập vào các thư mục hoặc tập tin được chia sẻ. Có thể nói, FTP Server đóng vai trò như một "cánh cửa" kết nối giúp trao đổi thông tin một cách nhanh chóng và dễ dàng. Với nó, người dùng có thể tải lên hoặc tải xuống những dữ liệu thông qua giao diện truyền tải FTP. Ngoài ra FTP Server còn được coi như là một phần không thể thiếu

trong việc quản lý các dữ liệu mạng, quản lý website hoặc truyền tải tập tin cho các phần mềm hoặc ứng dụng Internet.

- Những chức năng chính của FTP Server: FTP Server có hai chức năng chính là tải tệp lên máy chủ (Put) và tải tệp xuống từ máy chủ (Get). Hệ thống này giúp chia sẻ các tệp tin dung lượng lớn một cách nhanh chóng, không bị giới hạn như khi gửi qua email. Nhờ tốc độ truyền tải cao, FTP Server giúp tối ưu hóa công việc, cho phép truyền tệp tự động, quản lý và theo dõi tiến trình truyền tải dễ dàng. Ngoài ra, FTP Server hỗ trợ truy cập từ xa, giúp người dùng có thể làm việc linh hoạt dù ở bất kỳ đâu. Về bảo mật, FTP Server cung cấp nhiều tùy chọn mã hóa dữ liệu để bảo vệ thông tin. Hệ thống này cũng có khả năng kiểm soát dữ liệu nội bộ thông qua việc phân quyền truy cập, đảm bảo chỉ những người có thẩm quyền mới được truy cập và thao tác với tệp tin. Một lợi ích quan trọng khác là FTP Server hỗ trợ sao lưu liên tục, giúp phục hồi dữ liệu khi có sự cố xảy ra.
- Có ba loại FTP Server phổ biến: FTP truyền thống, FTPS và SFTP. FTP truyền thống đơn giản nhưng kém bảo mật do dữ liệu không được mã hóa. FTPS cải thiện bảo mật bằng cách sử dụng SSL/TLS để mã hóa thông tin. Trong khi đó, SFTP là lựa chọn an toàn nhất khi sử dụng giao thức SSH để mã hóa và truyền tệp, nhưng yêu cầu cài đặt phức tạp hơn.

FTP Server hoạt động theo hai chế độ: chủ động (Active Mode) và thụ động (Passive Mode). Trong chế độ chủ động, máy khách mở một cổng ngẫu nhiên để máy chủ kết nối đến khi truyền dữ liệu. Chế độ này hiệu quả khi không có tường lửa hạn chế. Ngược lại, chế độ thụ động phù hợp hơn với môi trường có tường lửa, vì máy chủ sẽ mở một cổng và chờ máy khách kết nối, giúp đảm bảo kết nối an toàn và ổn định hơn.



Hình 4 Cách thức hoạt động của FTP Server

1.2.2.3 Remote Desktop Users

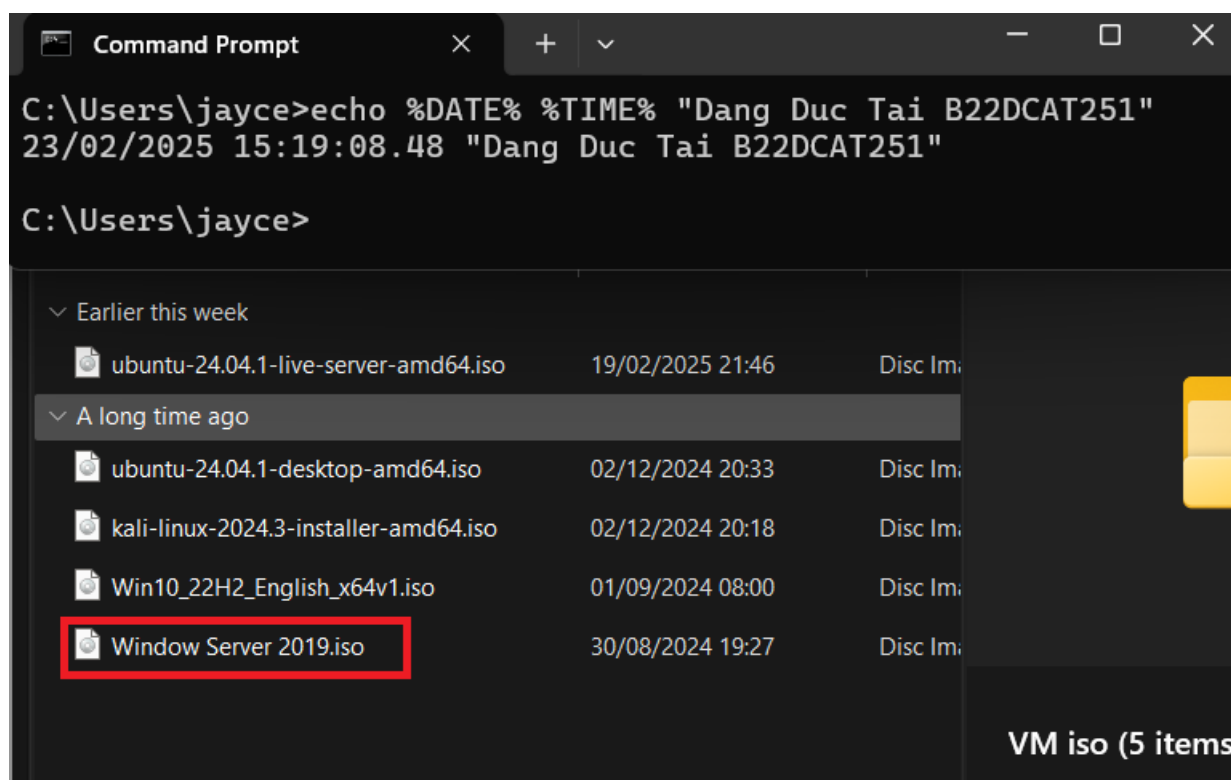
- Remote Desktop Users là một nhóm người dùng trong hệ điều hành Windows, được thiết kế để quản lý quyền truy cập từ xa vào máy tính hoặc máy chủ thông qua tính năng Remote Desktop. Khi một tài khoản người dùng được thêm vào nhóm này, họ sẽ có quyền kết nối và điều khiển máy tính từ xa, như thể đang ngồi trực tiếp trước máy tính đó.

Thông thường, quản trị viên hệ thống sẽ thêm những người dùng có nhu cầu truy cập từ xa vào nhóm này để họ có thể làm việc trên máy tính hoặc máy chủ mà không cần có mặt trực tiếp. Tuy nhiên, để người dùng trong nhóm Remote Desktop Users có thể truy cập từ xa, hệ thống phải được cấu hình cho phép Remote Desktop Connections.

CHƯƠNG 2. NỘI DUNG THỰC HÀNH

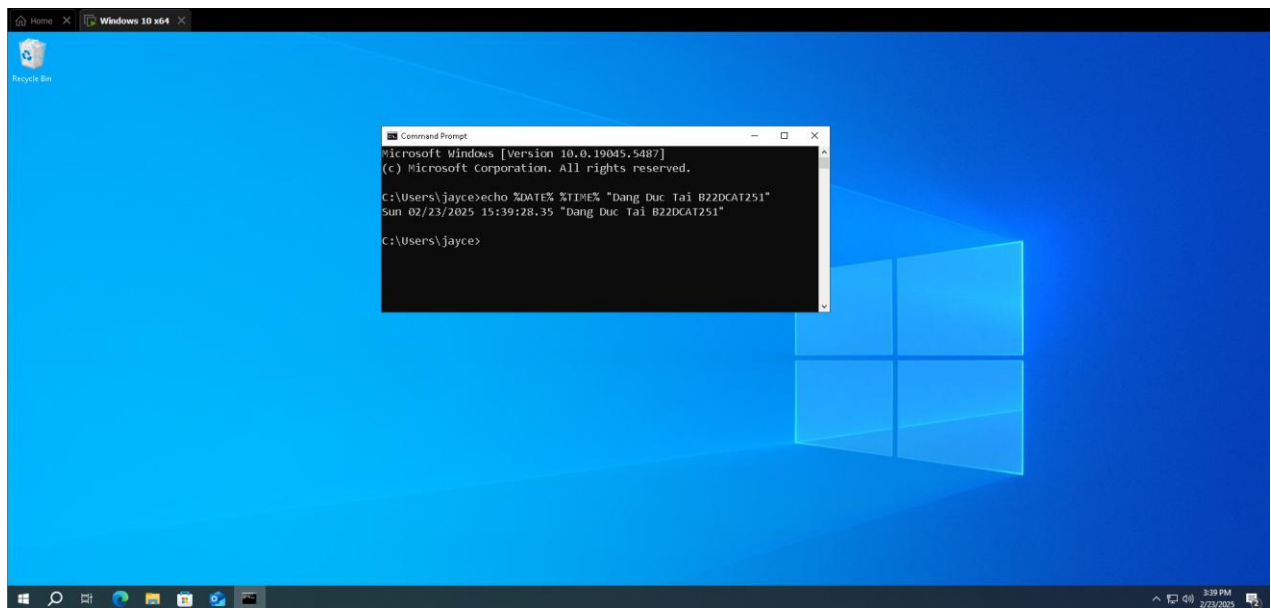
2.1 Chuẩn bị môi trường

- File cài đặt Windows Server định dạng iso
- Trong bài thực hành này sử dụng máy ảo Windows Server 2019.



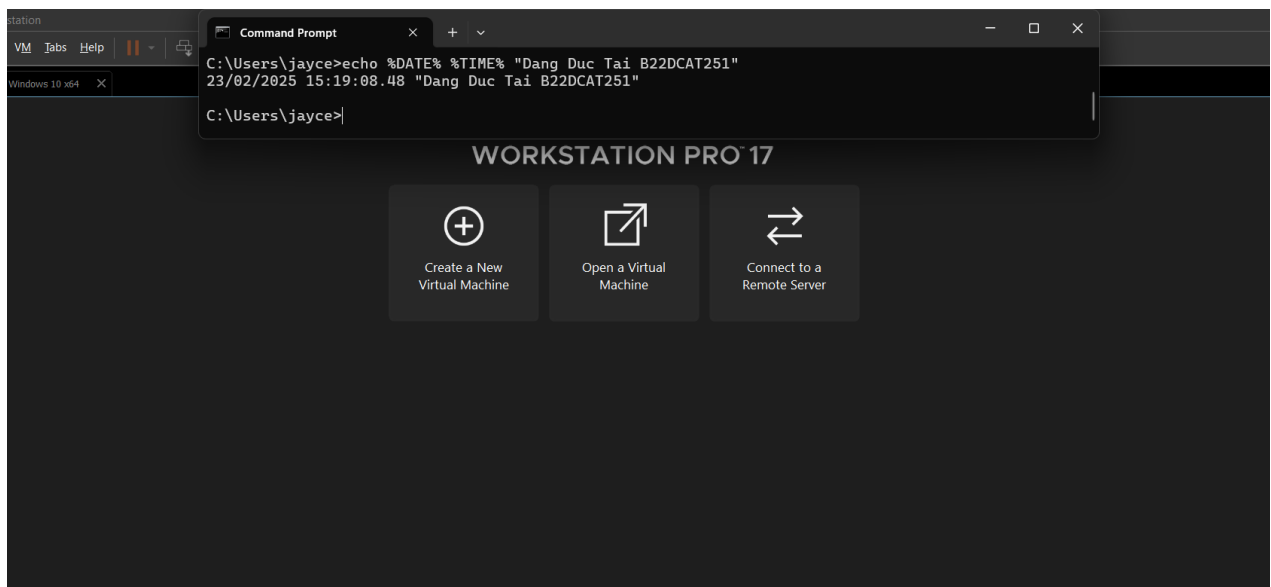
Hình 5 Chuẩn bị máy ảo Windows Server

- Máy trạm Windows
- Trong bài thực hành này sử dụng máy ảo Windows 10



Hình 6 Chuẩn bị máy ảo Windows

- Phần mềm ảo hóa
- Trong bài thực hành này sử dụng phần mềm ảo hóa VMWare Workstation Pro 17.

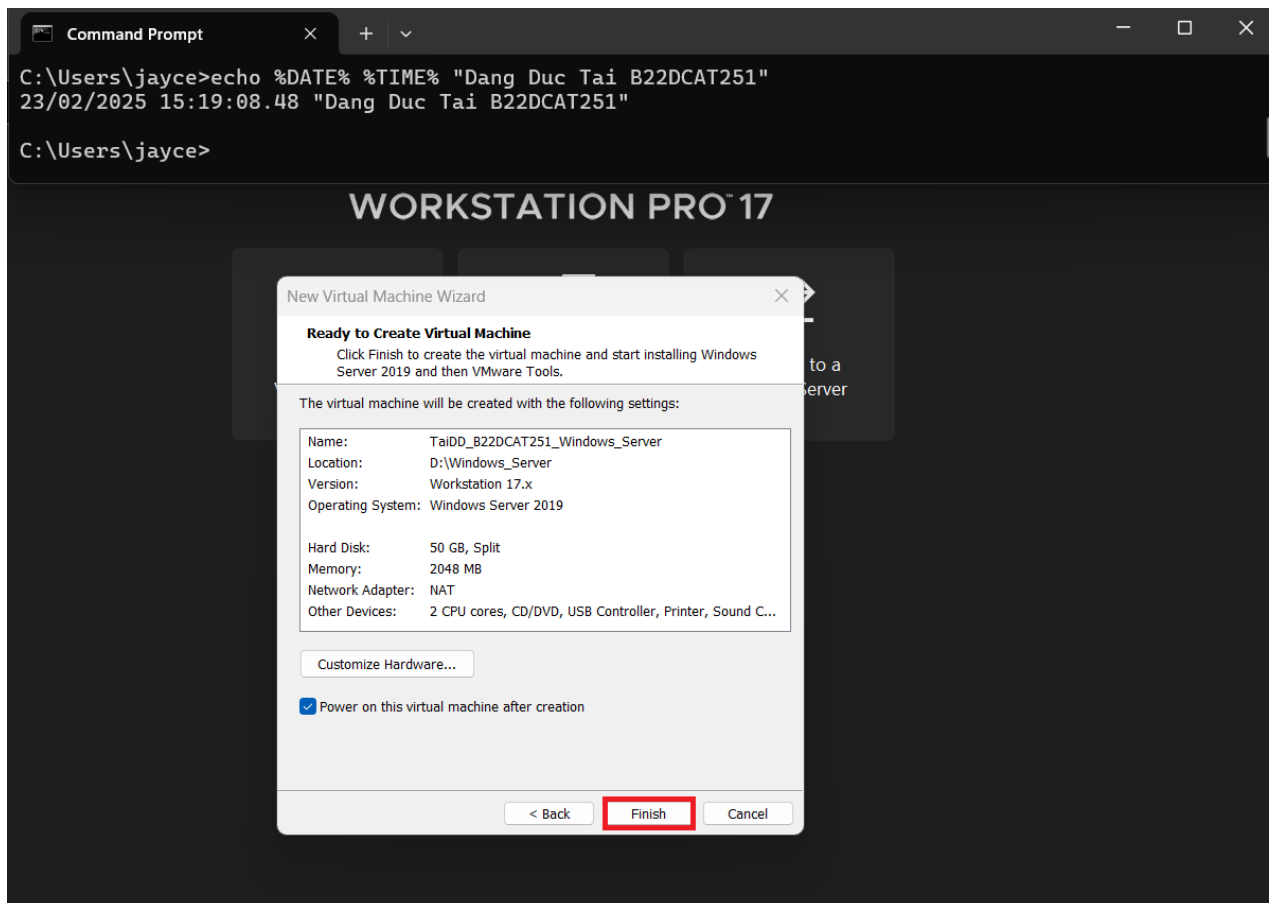


Hình 7 Chuẩn bị phần mềm VMWare Workstation Pro 17

2.2 Các bước thực hiện

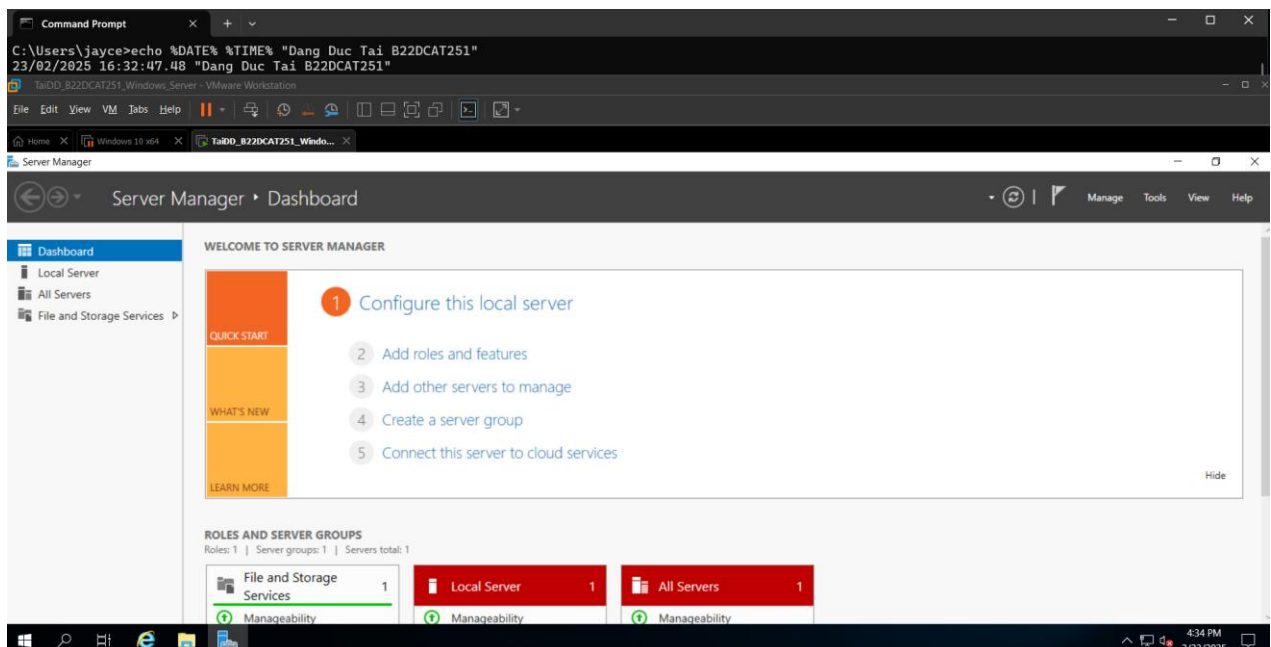
2.2.1 Cài đặt máy ảo

- Dưới đây là một số bước cài đặt
- Create a New Virtual Machine → Load file iso → Cấu hình ổ đĩa Disk, Ram. Kiểm tra lại cấu hình → Finish để tiến hành cài đặt.



Hình 8 Kiểm tra & Kết thúc cài đặt

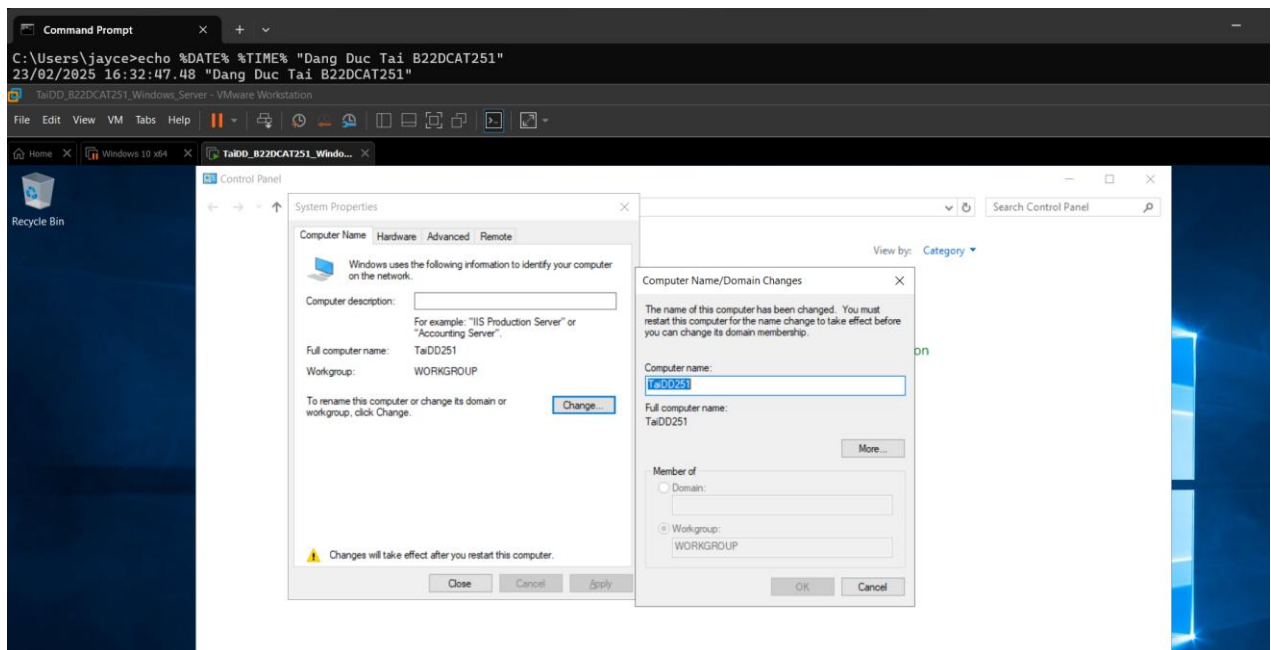
- Cài đặt thành công, giao diện của hệ điều hành Windows Server.



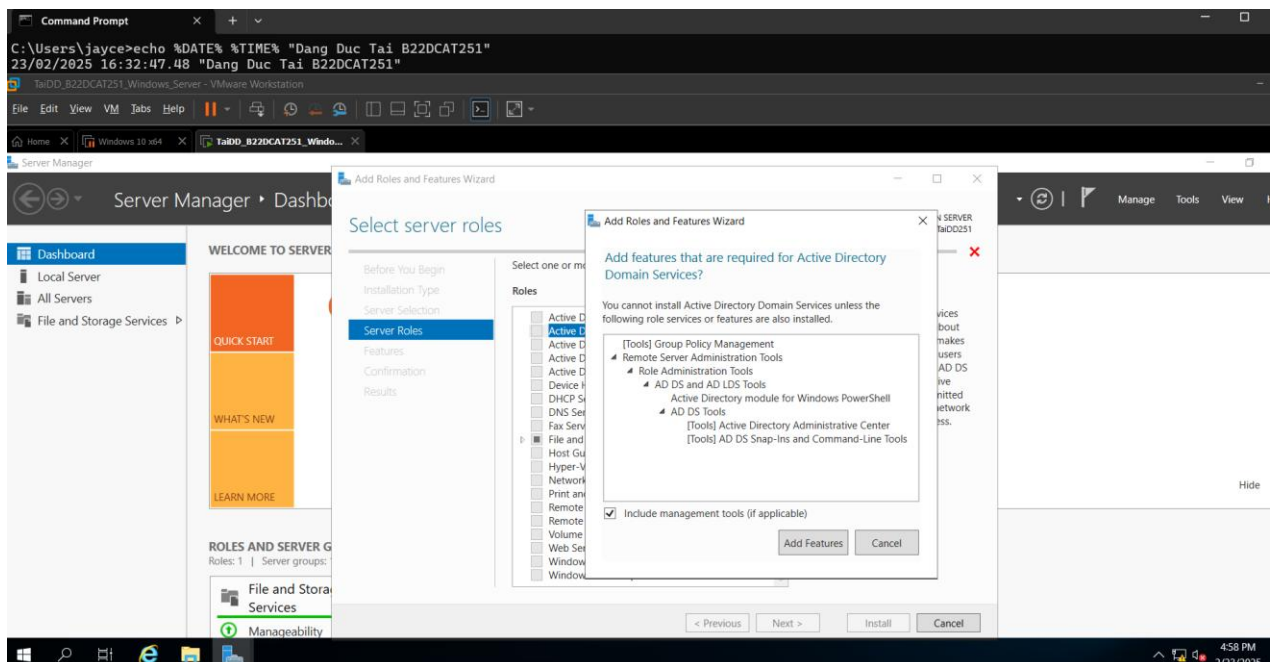
Hình 9 Giao diện của hệ điều hành Windows Server


2.2.2 Nâng cấp Server thành Domain Controller

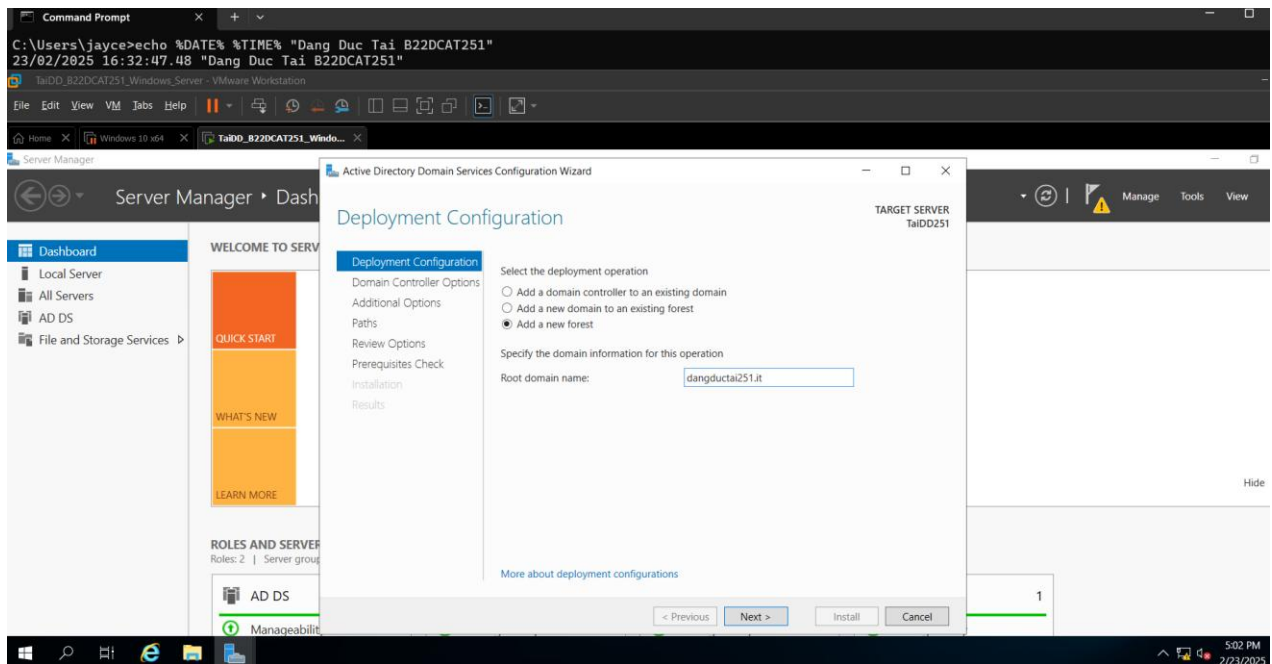
- Tiến hành đổi tên của Server
- Control Panel → System Properties → Change.



- Cài đặt Server Roles trong Server Manager
 - Trong Server Manager → Manage → Add Roles and Features.
 - Tìm và chọn Active Directory Domain Services (AD DS) → Add Features.

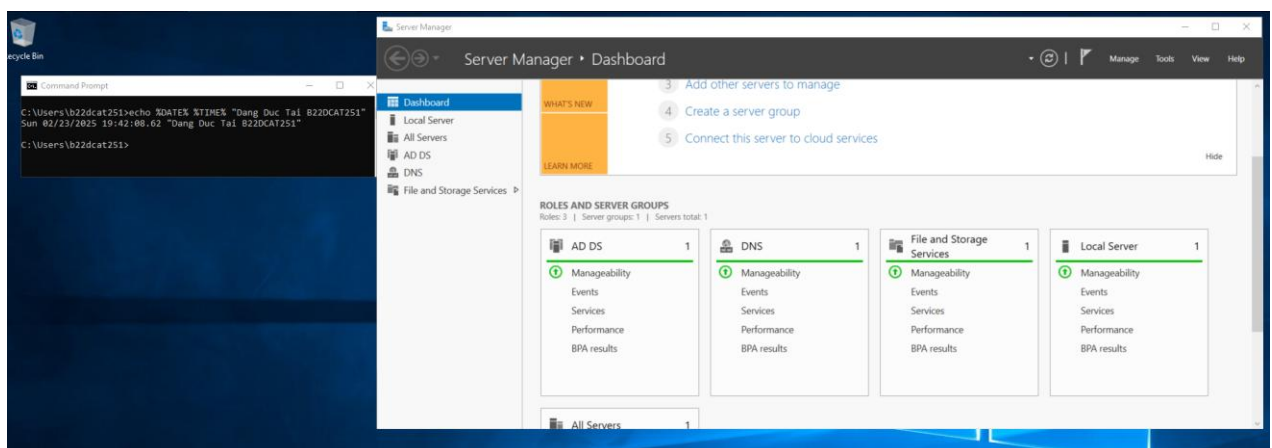


- Cấu hình thành Domain Controller
 - Bấm vào biểu tượng  (Notification) ở góc trên phải → Promote this Server to a domain controller → Add a new forest → Nhập thông tin về Domain → Install.



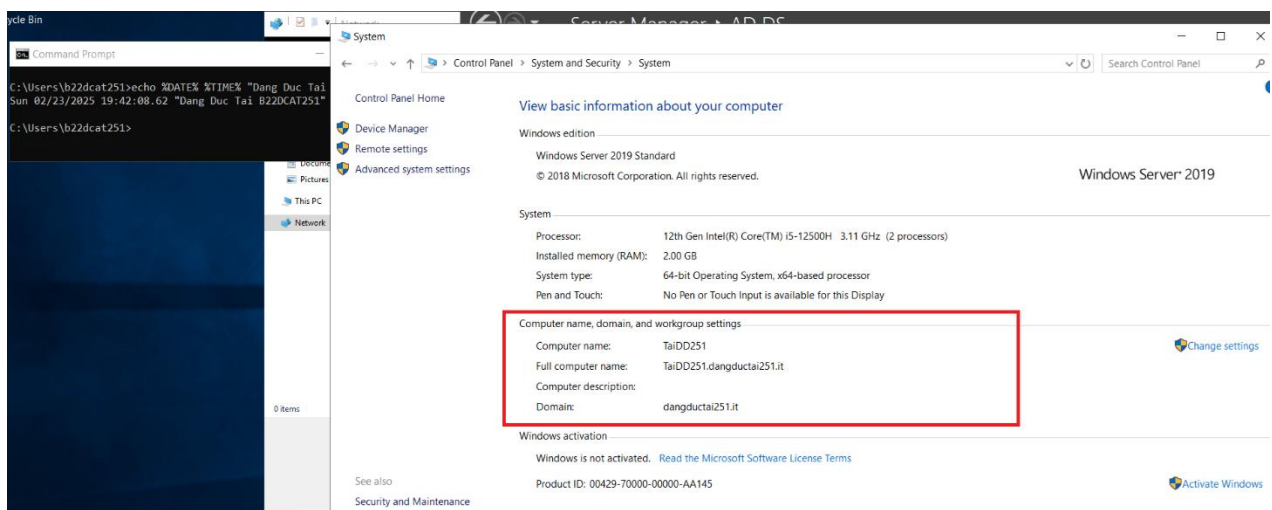
Hình 12 Cấu hình Server thành Domain Controller

- Giao diện của Windows Server sau khi đã nâng cấp lên Domain Controller



Hình 13 Nâng cấp Server lên Domain Controller thành công

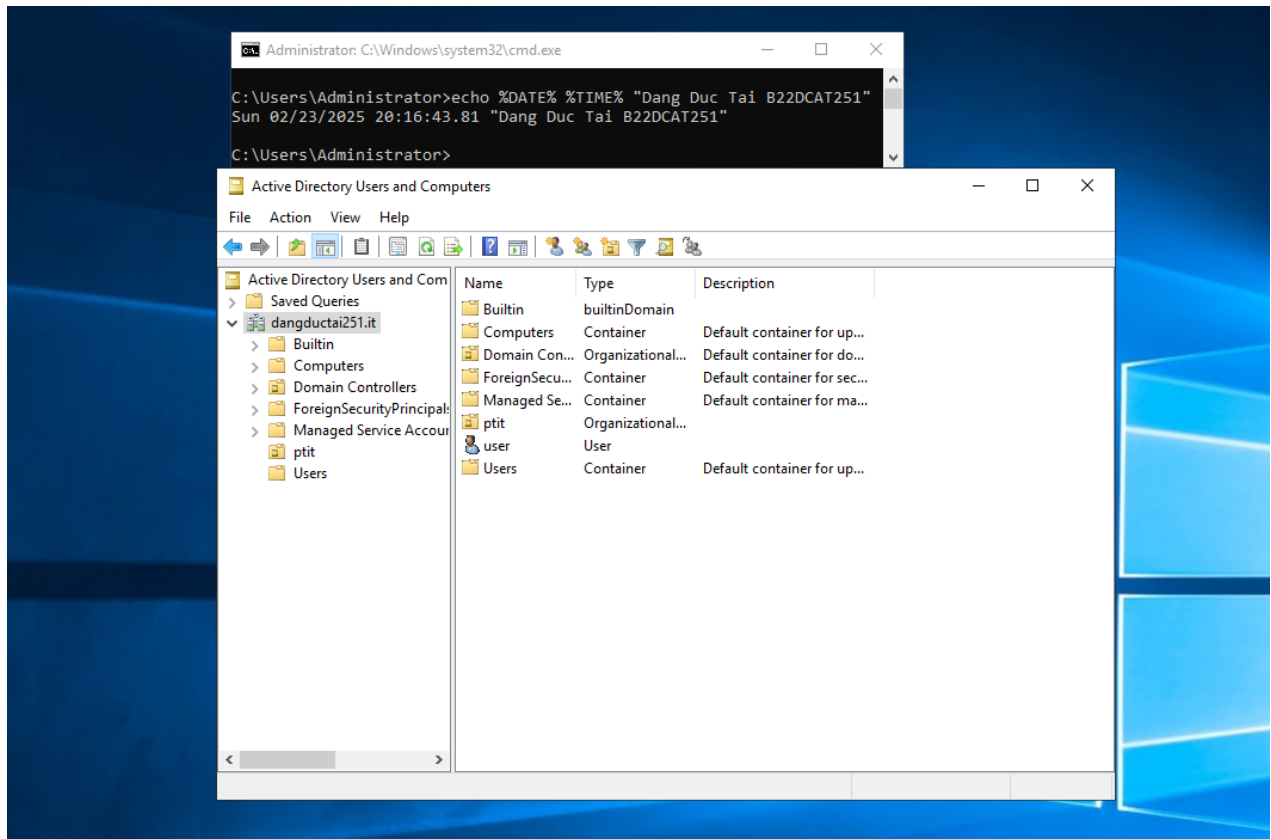
- Thông tin của Domain



Hình 14 Thông tin về Domain Controller

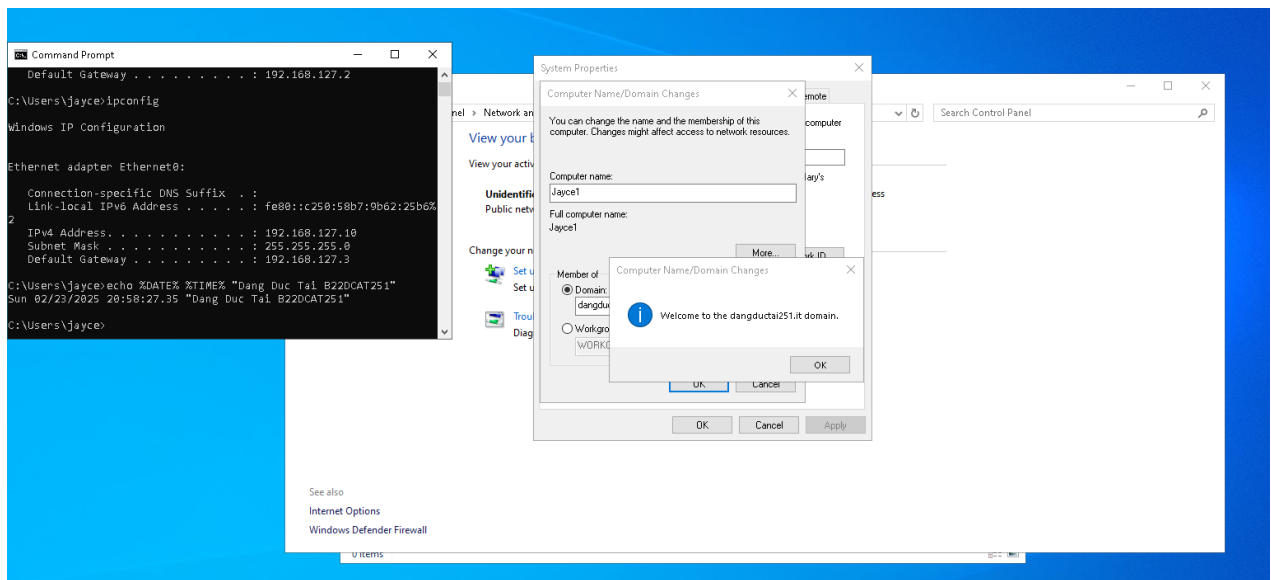
2.2.3 Cấu hình máy trạm Windows vào Domain Controller

- Tạo OU, các tài khoản người dùng
- Từ Server Manager → Chọn Tools → Chọn Active Directory Users and Computers.
- Truy cập Domain vừa tạo → New → Organizational Unit → Tạo tài khoản người dùng.



Hình 15 Tạo OU và các tài khoản người dùng

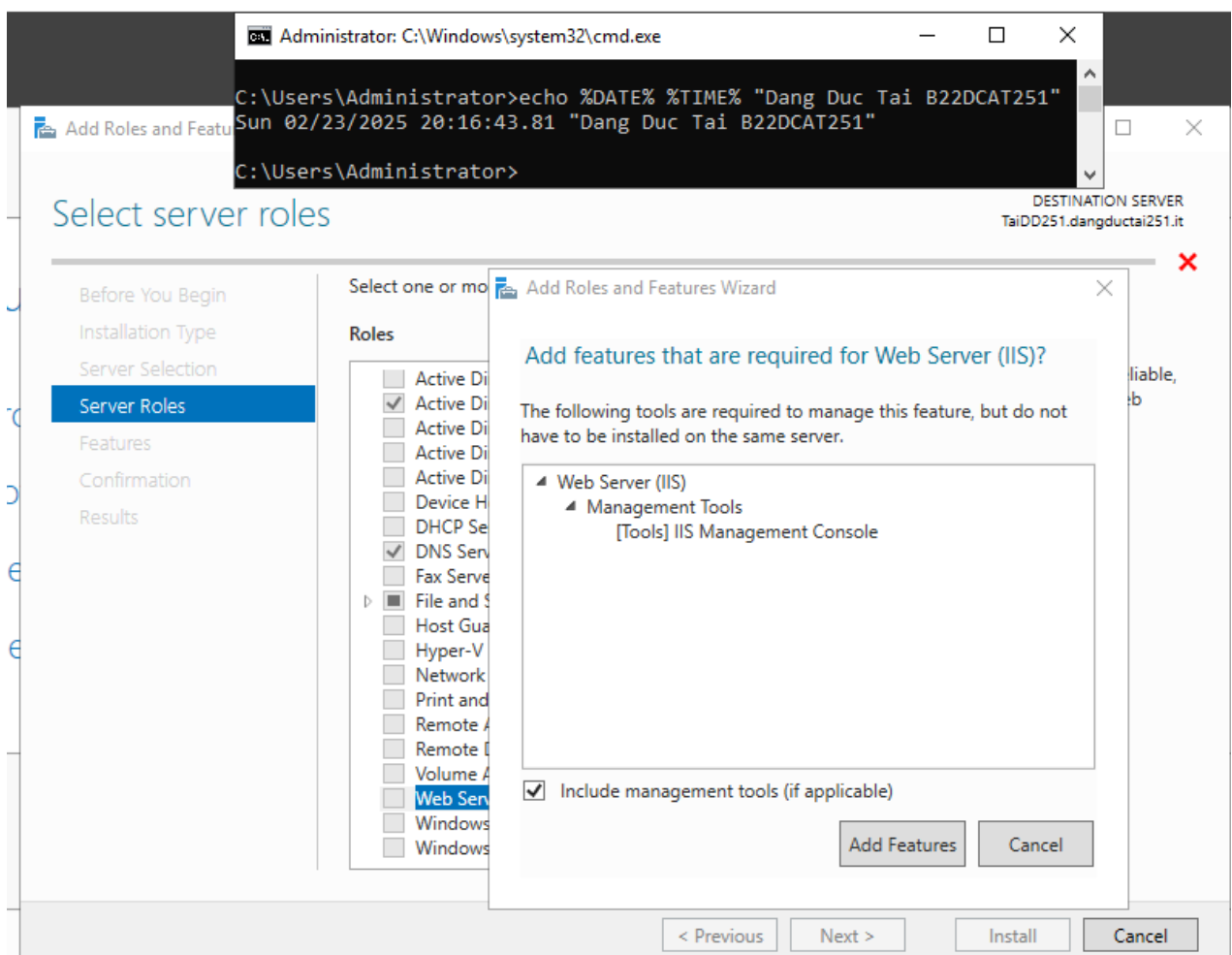
- Cấu hình máy trạm Windows vào Domain. Dưới đây là các bước thực hiện
- A. Cài đặt ip tĩnh cho máy trạm
- Control Panel → Network and Sharing Center → Change adapter settings → Internet Protocol Version 4 (TCP/IPv4) → Properties
- Cấu hình IP sao cho ip máy trạm cùng dải với ip của Server, có Preferred DNS Server trỏ vào ip của Server.
- B. Thêm máy trạm vào Domain
- Nhập Windows + R → sysdm.cpl → Computer Name → Change.
- Trong mục Member of → Chọn Domain và nhập tên Domain. Lúc này cần nhập thông tin tài khoản quản trị (Administrator) của Domain. Nếu thông tin đúng, sẽ nhận được thông báo **Welcome to the ... domain.**



Hình 16 Cấu hình máy Windows vào Domain thành công

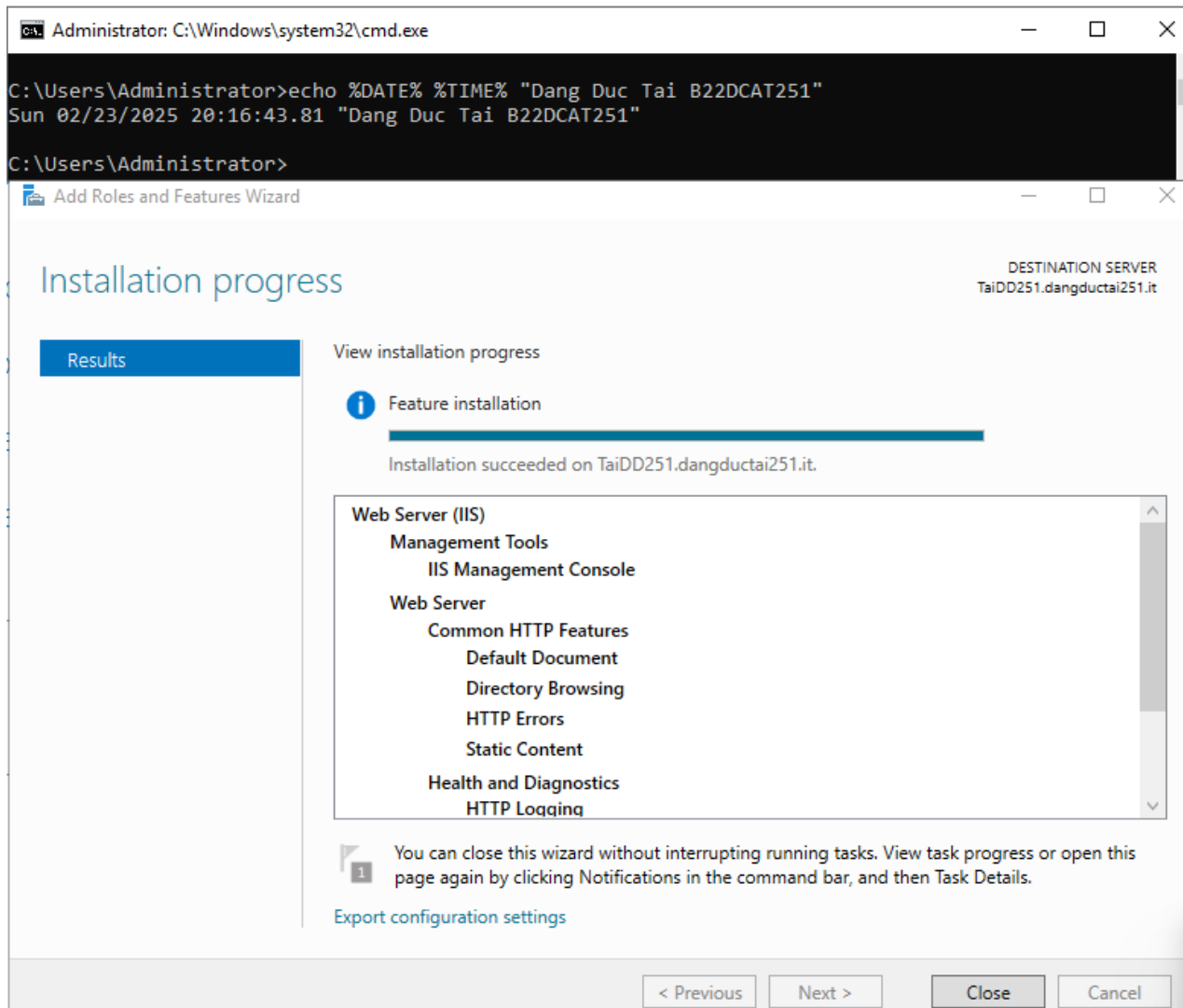
2.2.4 Cài đặt Web Server

- Tiến hành cài đặt Server Roles cho Web Server (IIS)
- Trong Server Manager, nhấn Manage → Add Roles and Features → Tìm mục Web Server Roles → Add Features.



Hình 17 Cài đặt Server Roles cho Web Server

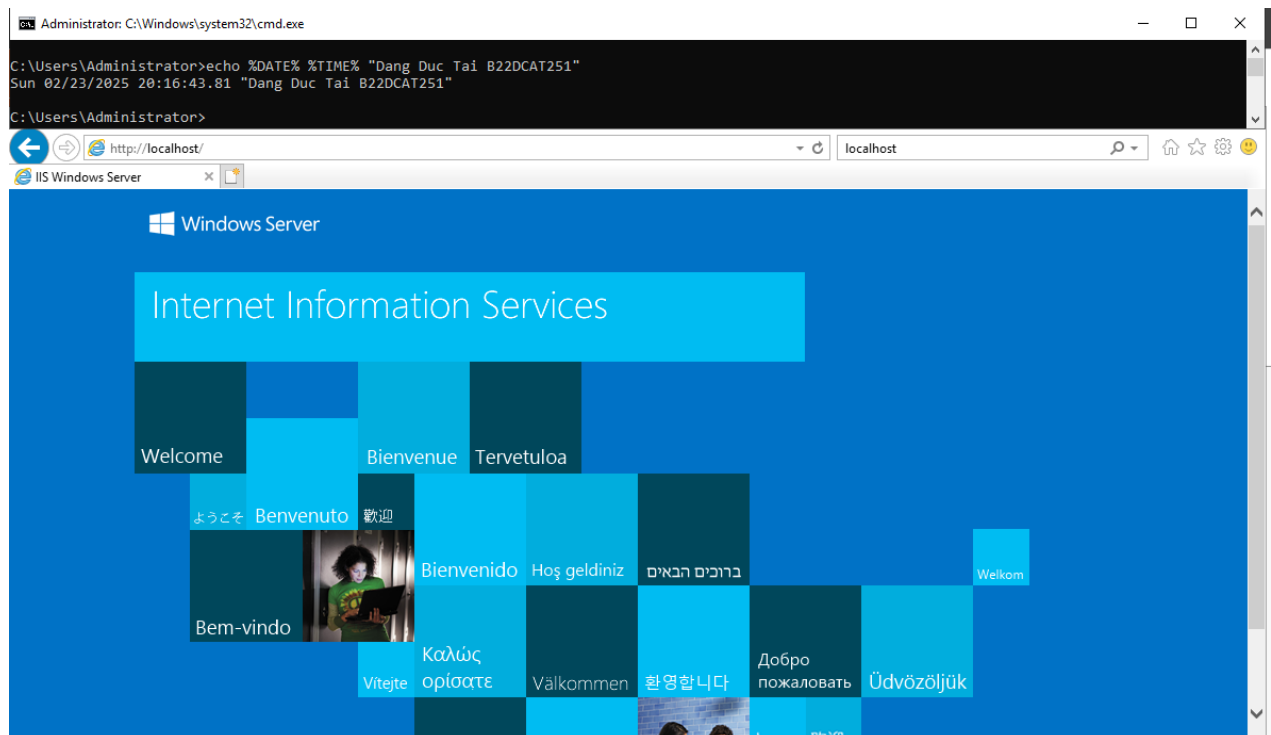
- Cài đặt thành công Web Server (IIS)



Hình 18 Cài đặt thành công Web Server

- Kiểm tra hoạt động của Web Server (IIS)

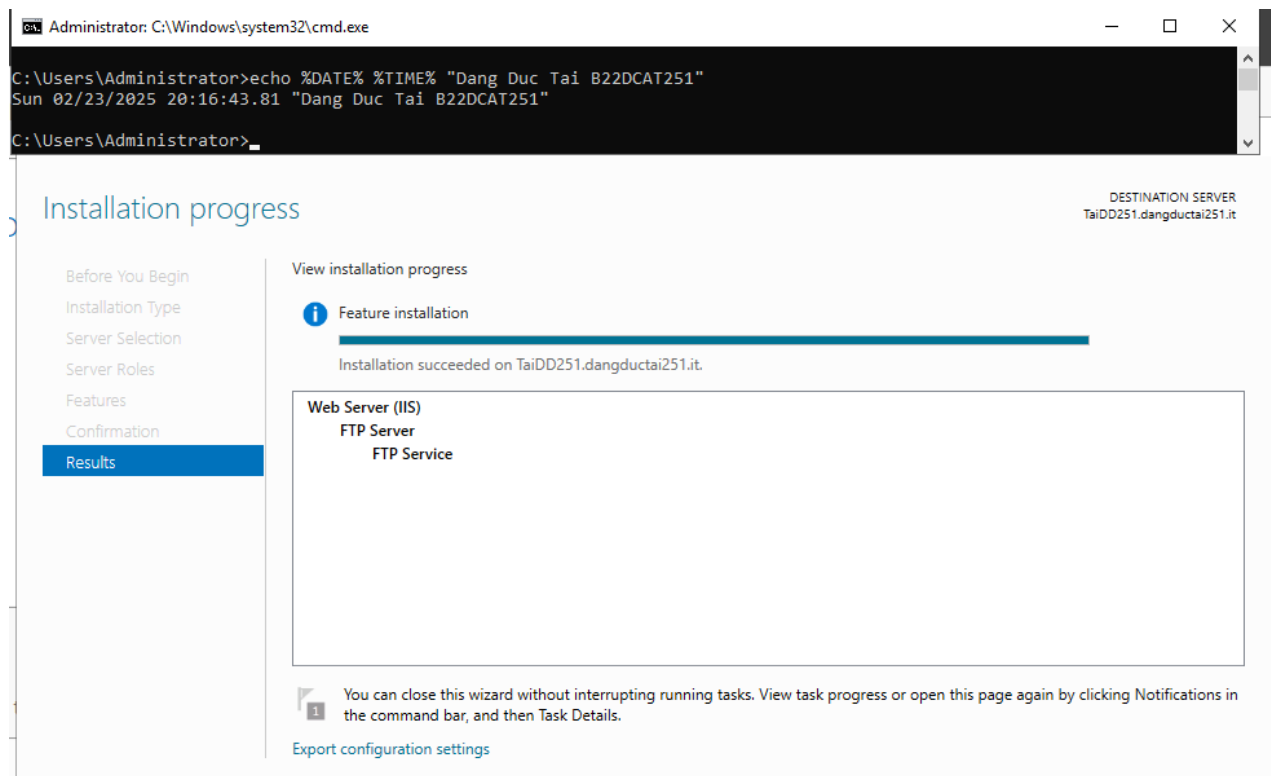
Mở trình duyệt Web → Nhập <http://localhost> . Nếu xuất hiện trang "IIS Welcome", nghĩa là IIS đã được cài đặt thành công.



Hình 19 Kiểm tra cài đặt Web Server

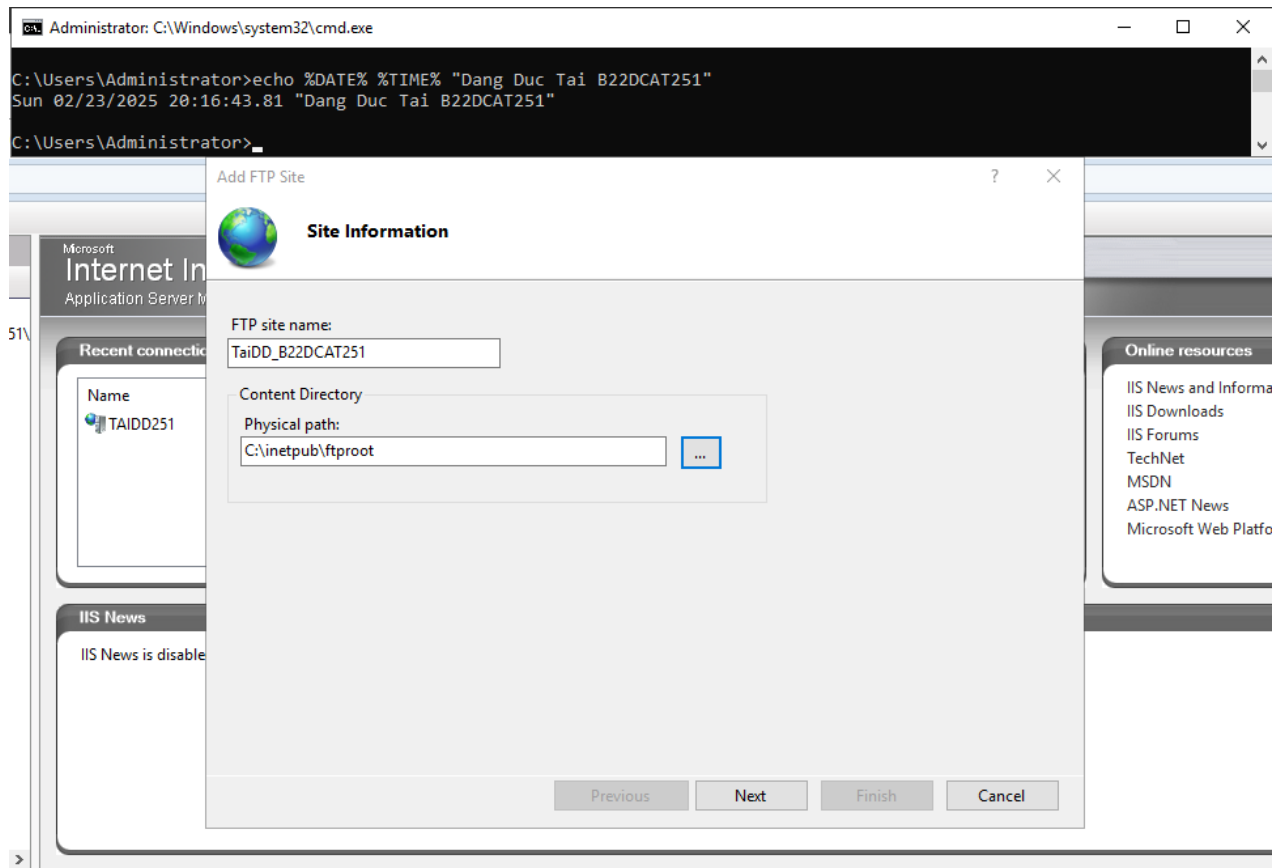
2.2.5 Cài đặt FTP

- Tiến hành cài đặt Server Roles cho FTP Server
 - Trong Server Manager, nhấn Manage → Add Roles and Features
 - Trong Add Roles and Features Wizard → Server Roles, mở rộng Web Server (IIS) → FTP Server → Install.



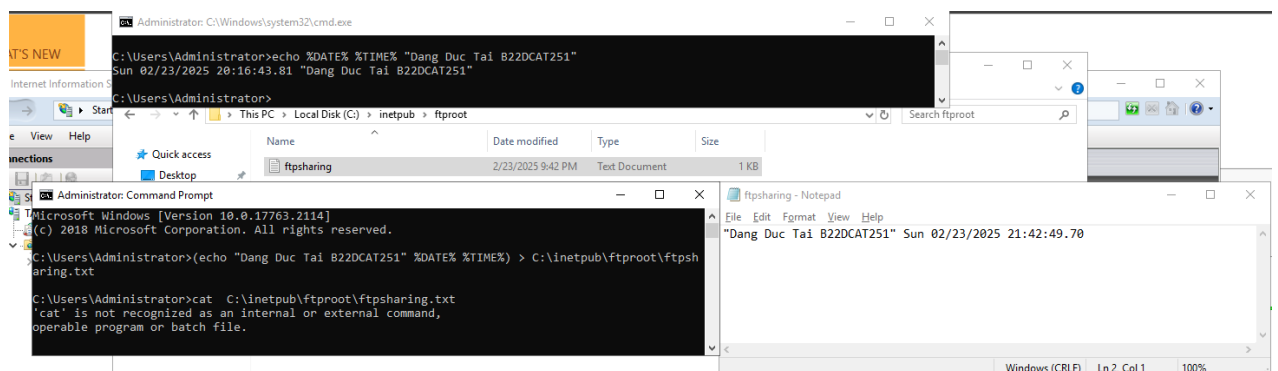
Hình 20 Cài đặt thành công FTP Server

- Thêm site name cho FTP Server
 - Trong IIS Manager, nhấp chuột phải vào Sites → chọn Add FTP Site
 - Thực hiện đặt tên FTP site name và chọn đường dẫn (C:\inetpub\ftproot)



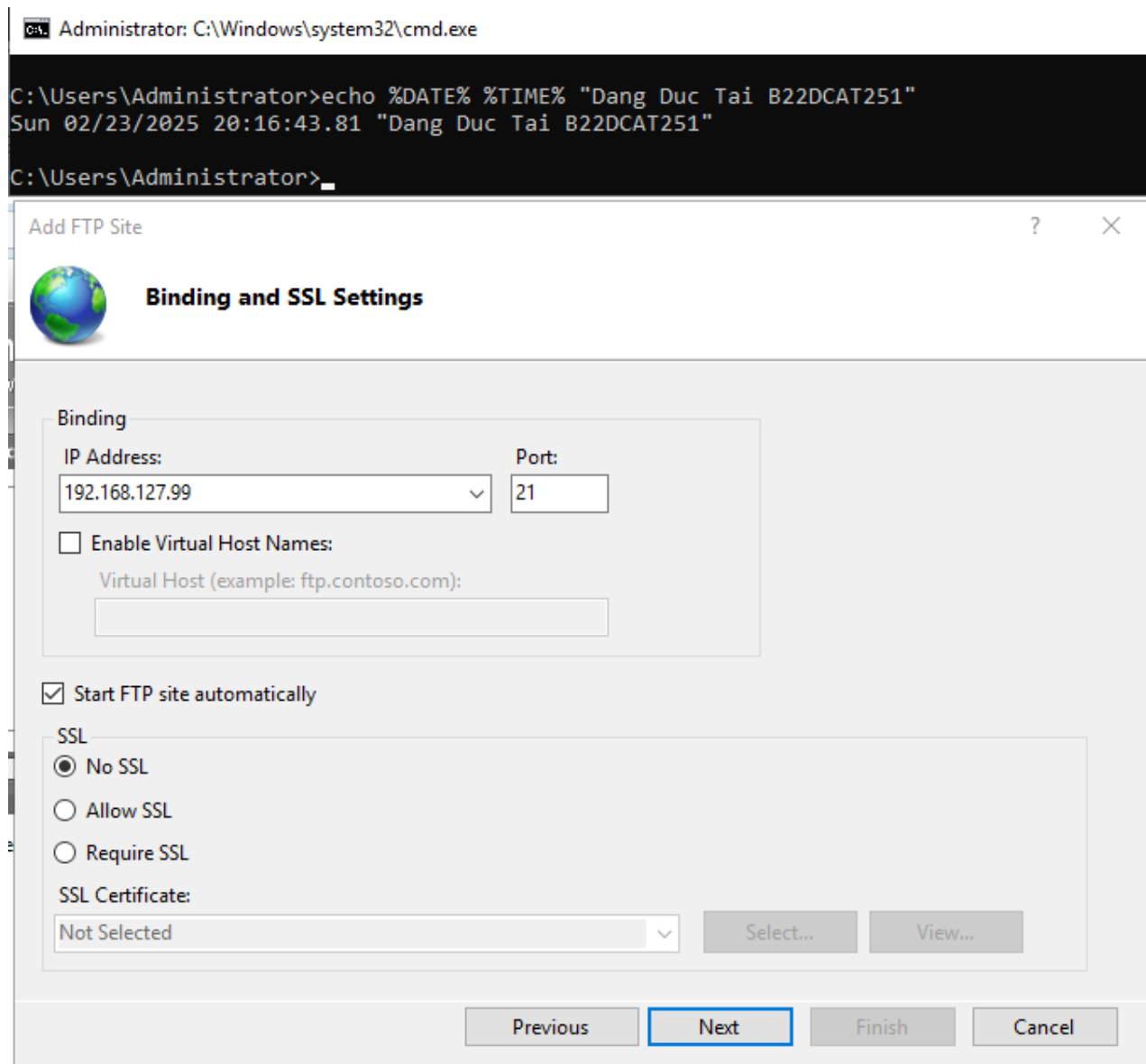
Hình 21 Tạo FTP site

- Tạo file chia sẻ ftpsharing



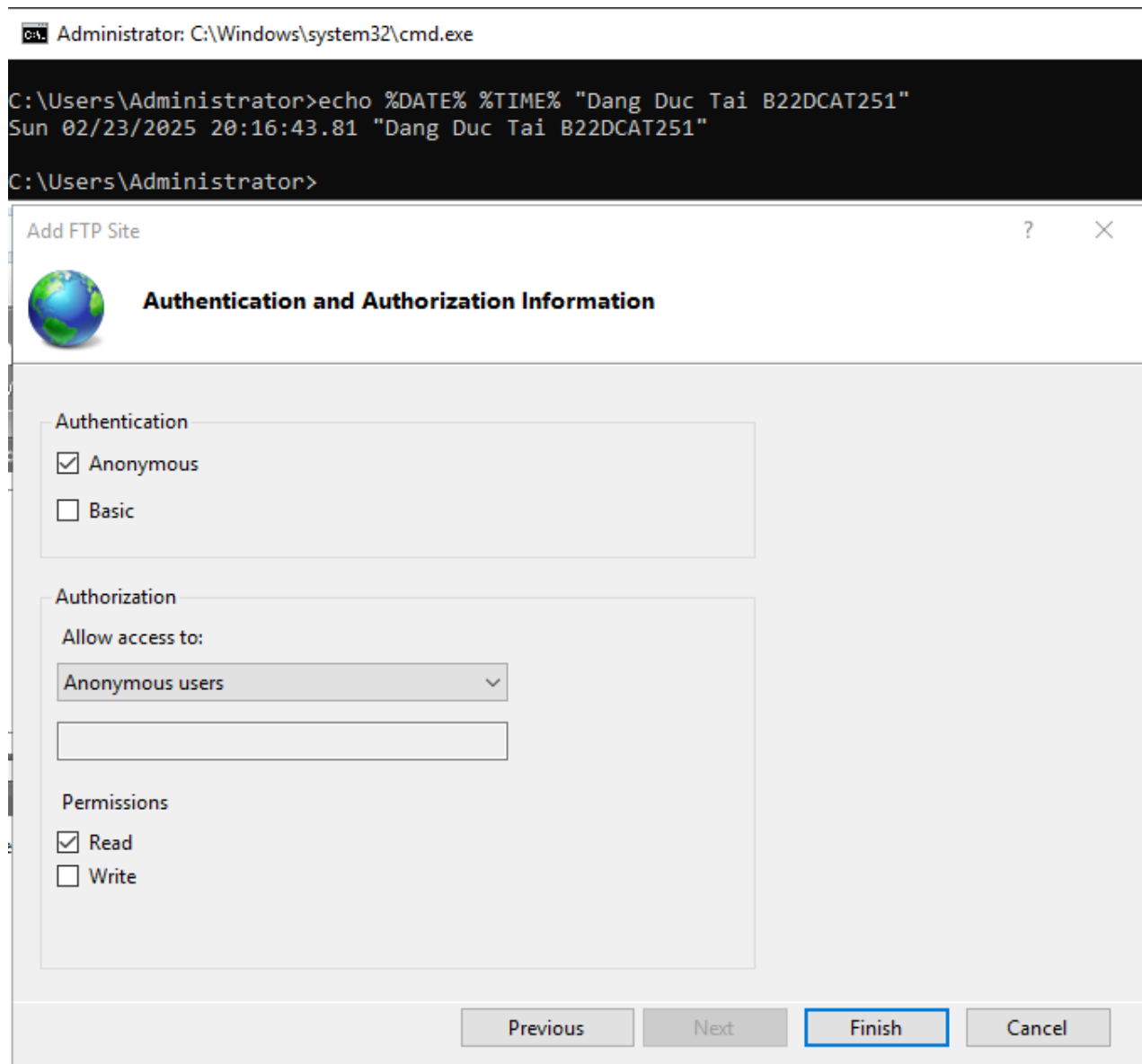
Hình 22 Tạo file chia sẻ

- Cấu hình STP Site
 - Ip address là ip của Server, port: 21, đặt chế độ **No SSL**.



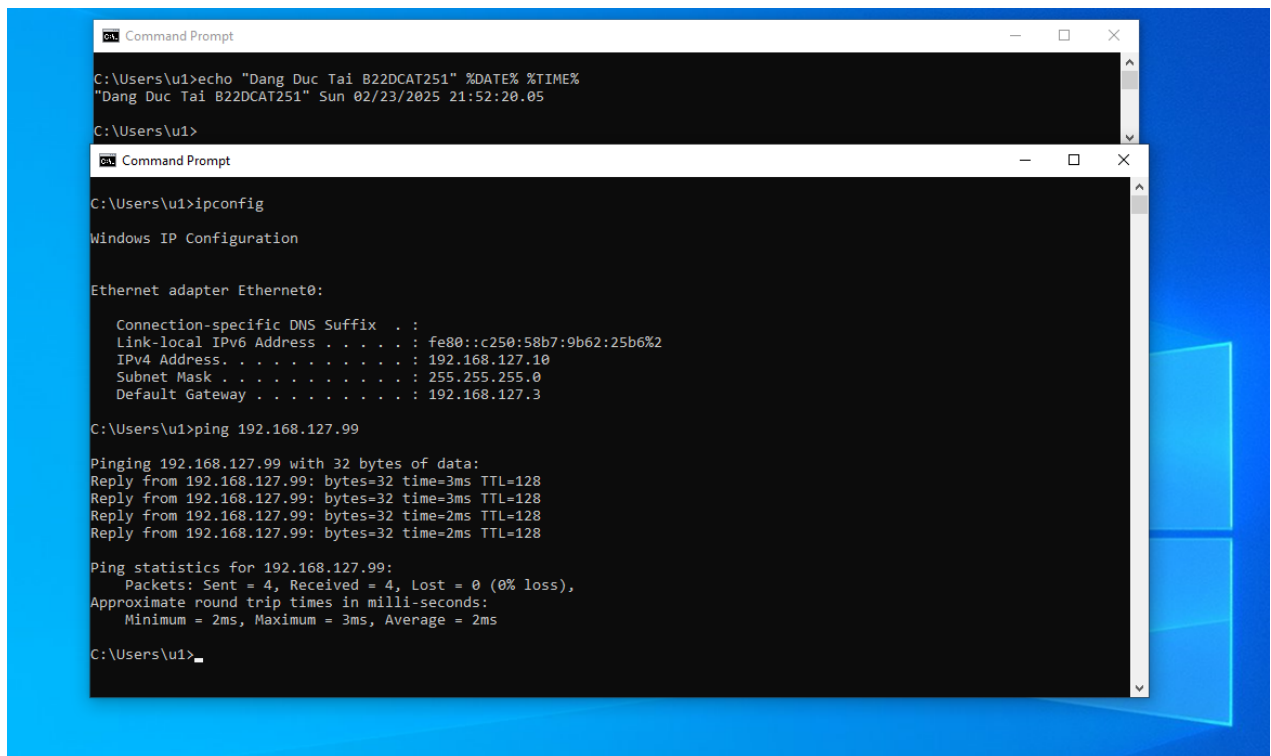
Hình 23 Cấu hình STP Site

- Cấu hình Authentication, cấp quyền cho thư mục chia sẻ (Read)
- Sau khi cấu hình, khởi động lại máy chủ.

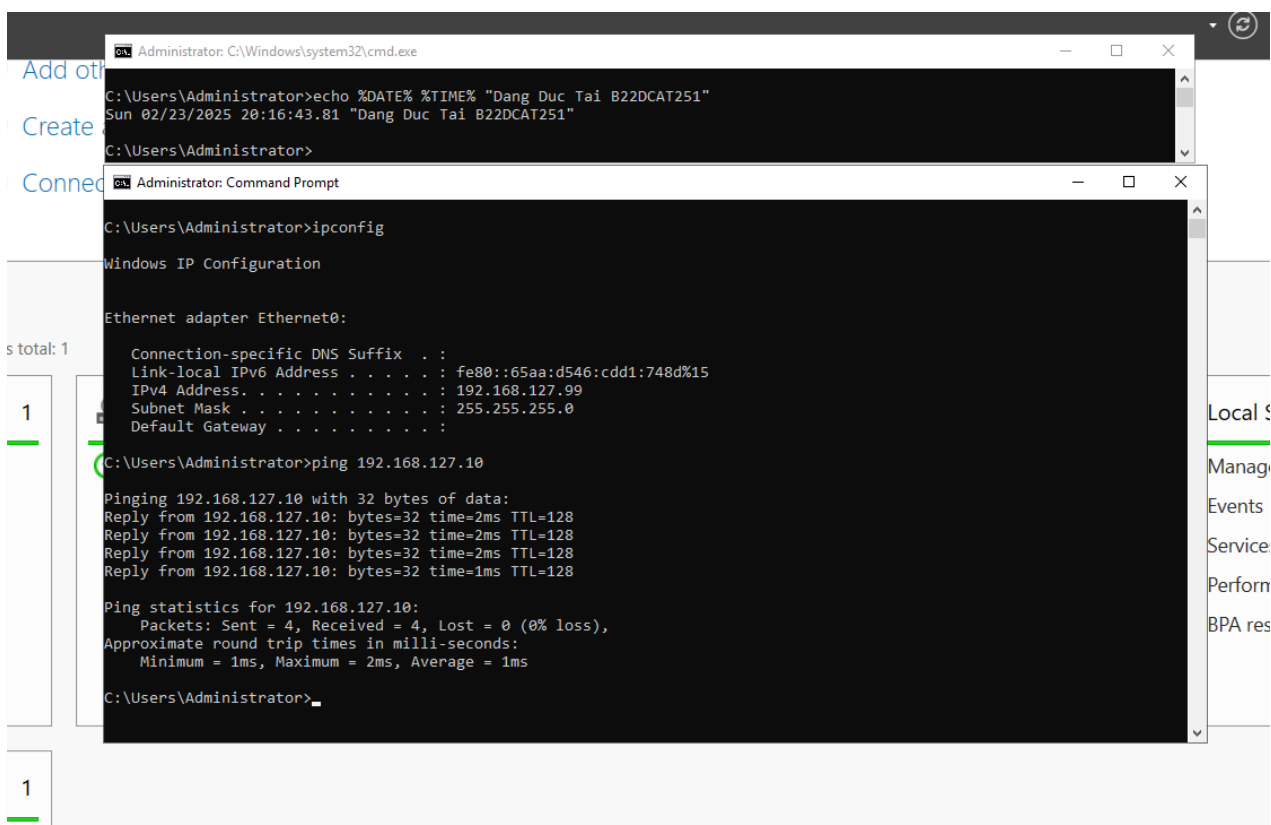


Hình 24 Cấu hình Authentication

- Ping kết nối giữa máy Server với Windows

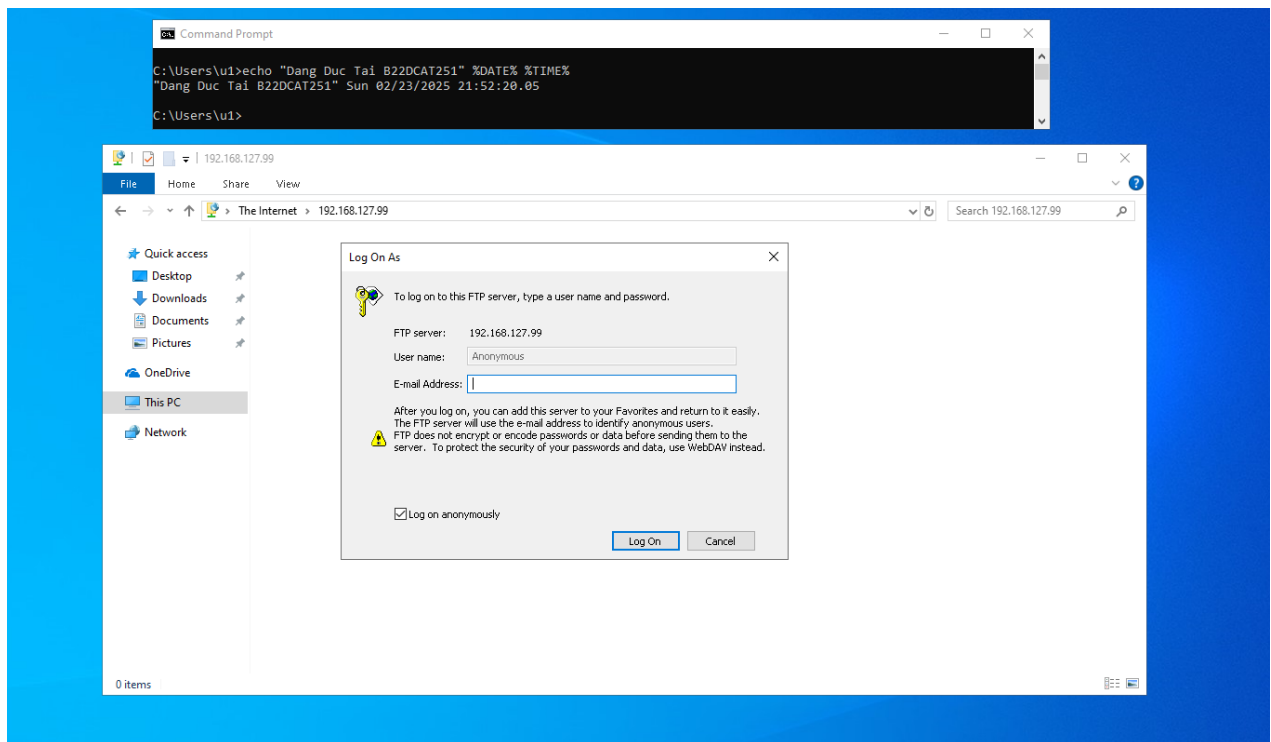


Hình 25 Ping kết nối tới Server



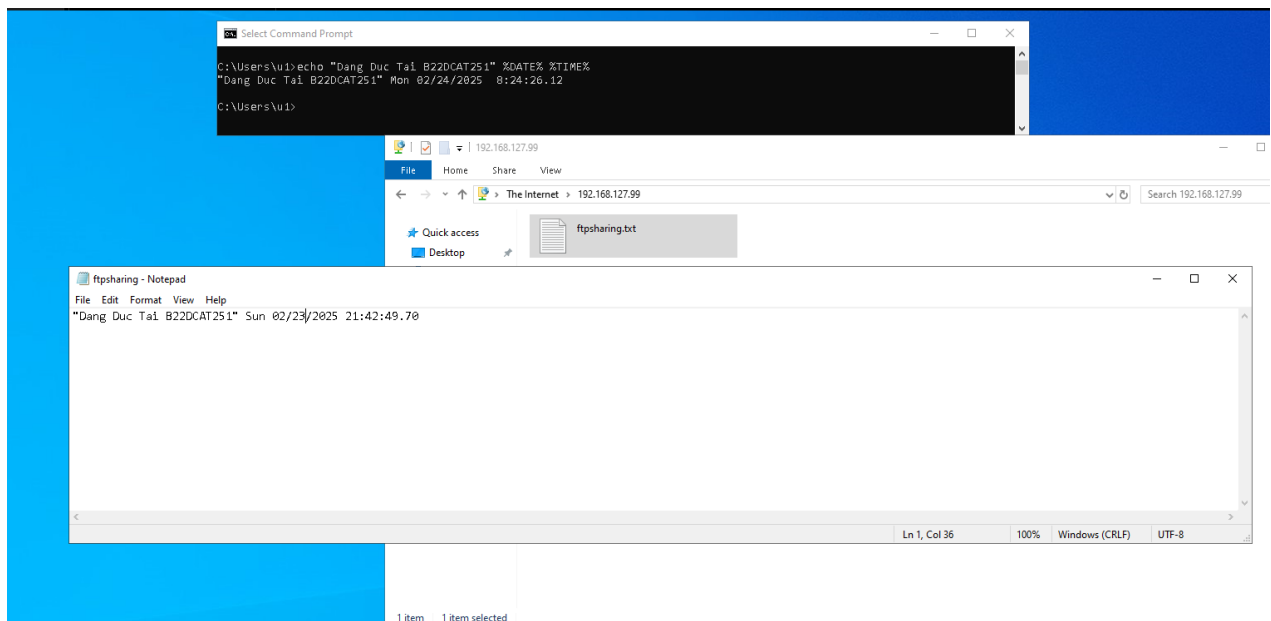
Hình 26 Ping kết nối tới Windows

- Đăng nhập vào dịch vụ FTP
 - My Computer → *ftp://192.168.127.99*
 - Chọn tài khoản Anonymous và tiến hành đăng nhập



Hình 27 Đăng nhập vào FTP Server

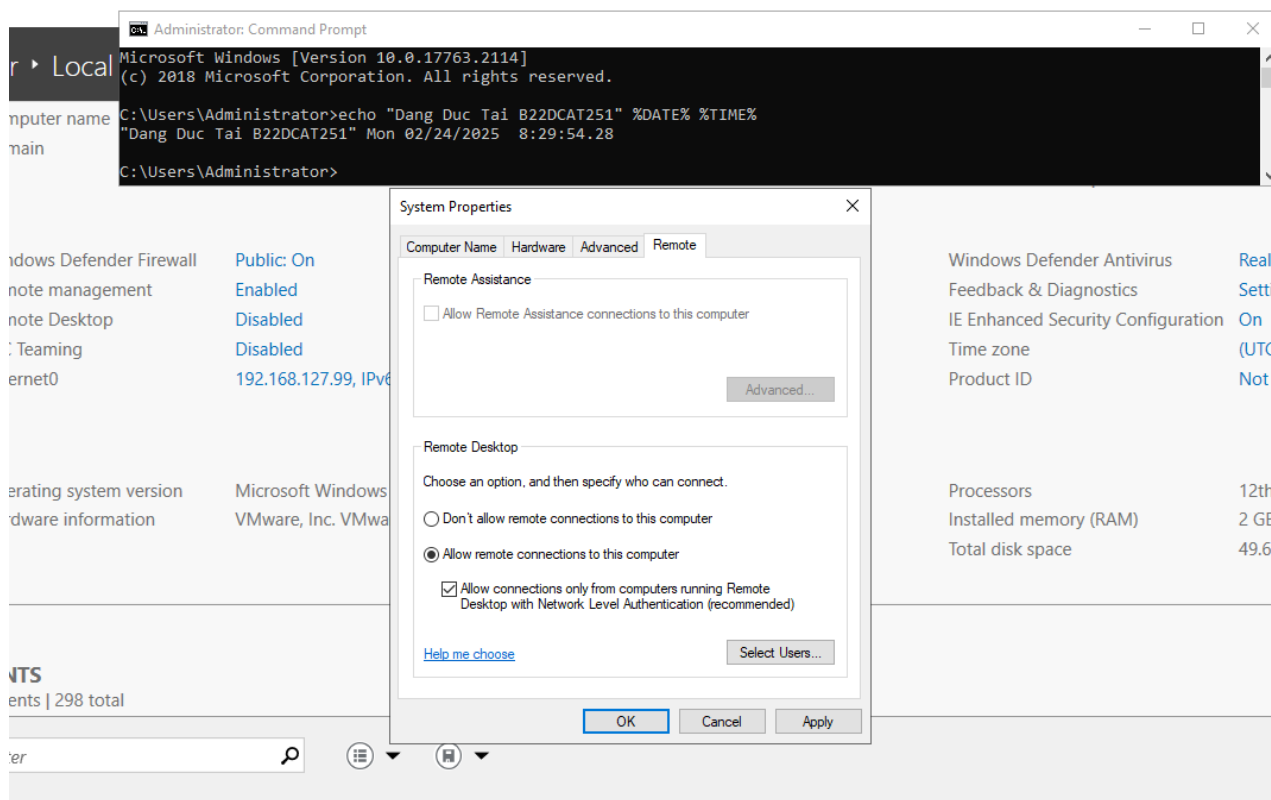
- Đăng nhập thành công, mở được file trên thư mục chia sẻ



Hình 28 Đăng nhập FTP Server thành công

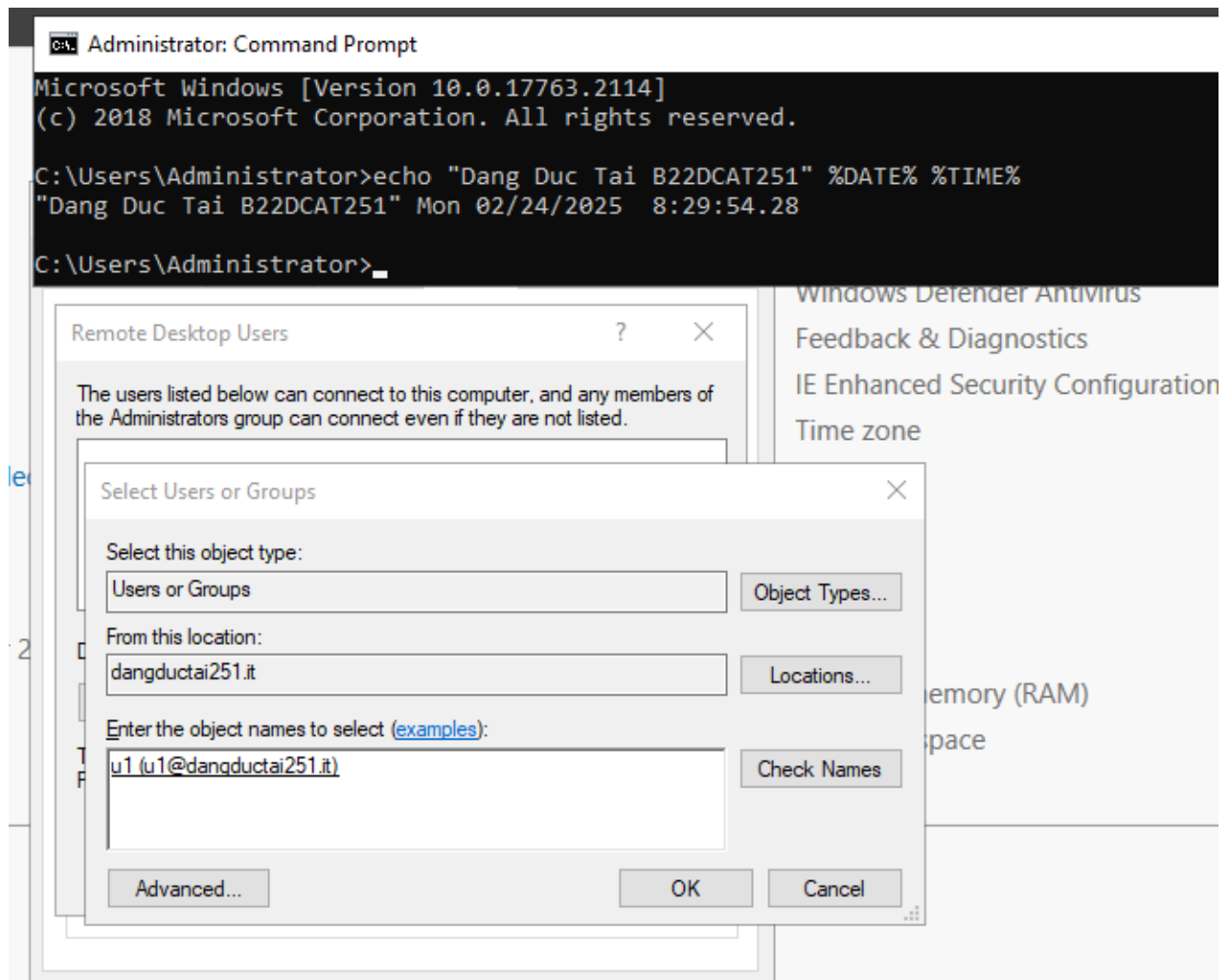
2.2.6 Cài đặt Remote Desktop Users

- Trong Server Manager → Local Server → Chọn Allow remote connection.
- Remote Desktop Users sẽ được kích hoạt (**Enable**)



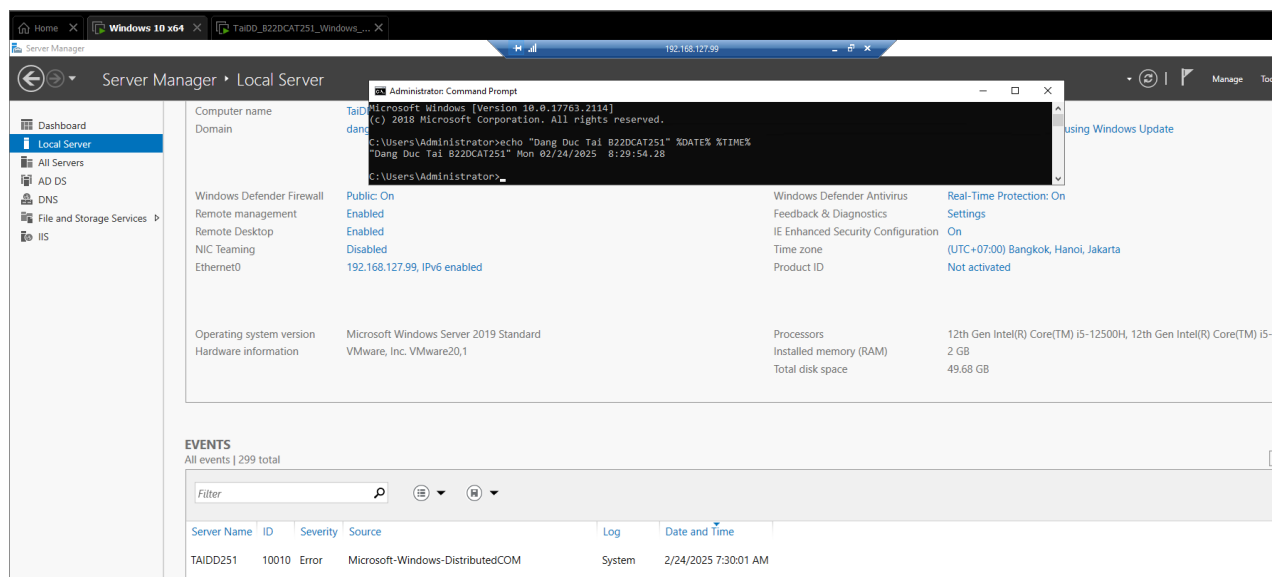
Hình 29 Kích hoạt Remote Desktop Users trong Server Manager

- Thêm người dùng vào nhóm Remote Desktop Users
- Server manager → Computer manager → Local Users and Groups → Groups
- Tìm nhóm Remote Desktop Users, nhập tên người dùng cần thêm vào nhóm.



Hình 30 Thêm người dùng vào nhóm Remote Desktop Users

- Kết nối từ xa trên máy Windows
- Windows + R → Nhập mstsc → Nhập ip của Server → Đăng nhập vào tài khoản Administrator.



Hình 31 Kết nối từ xa với Remote Desktop Users

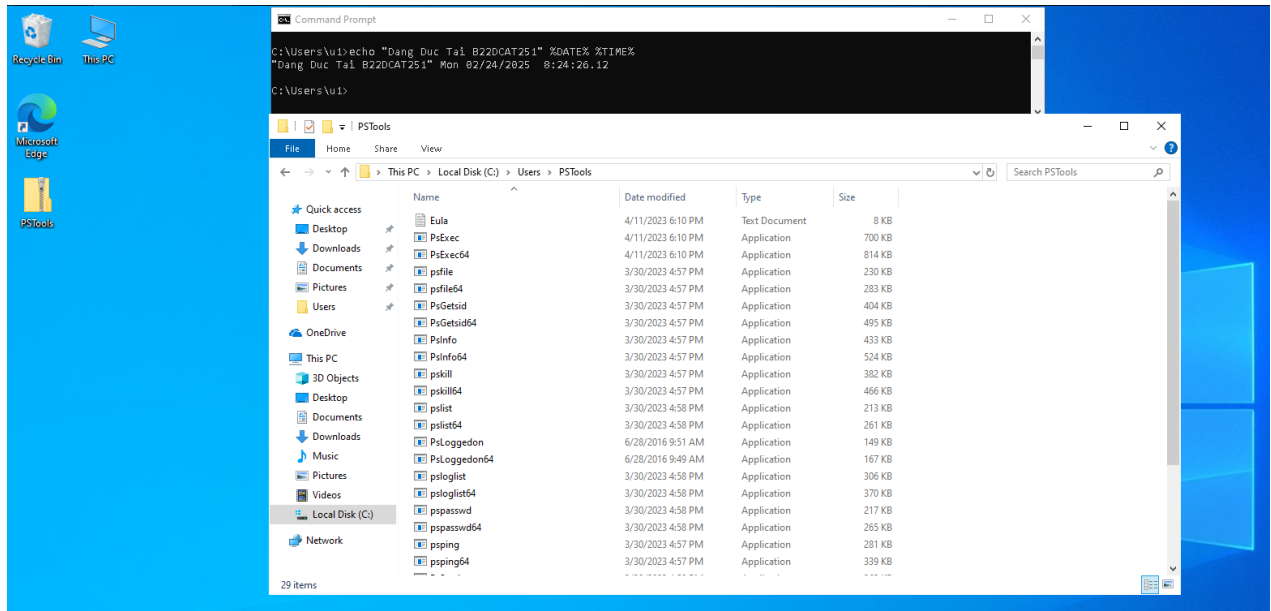
2.2.7 Cài đặt PStools

- Tải và giải nén PStools tại đường dẫn

<https://download.sysinternals.com/files/PSTools.zip>

- Hoặc cũng có thể sử dụng chocolatey:

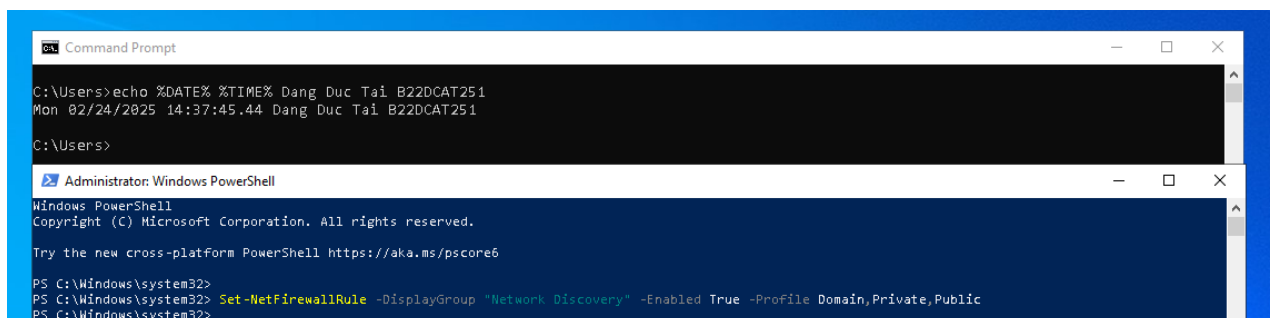
choco install pstools -y



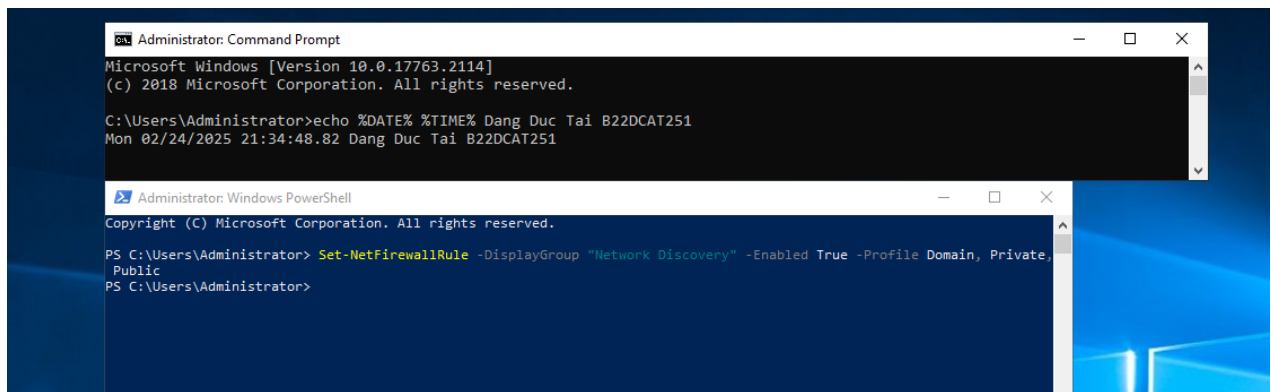
Hình 32 Tải và giải nén PStools

- Bật các mục trong Network discovery trên Windows và Server

Set-NetFirewallRule -DisplayGroup "Network Discovery" -Enabled True -Profile Domain,Private,Public

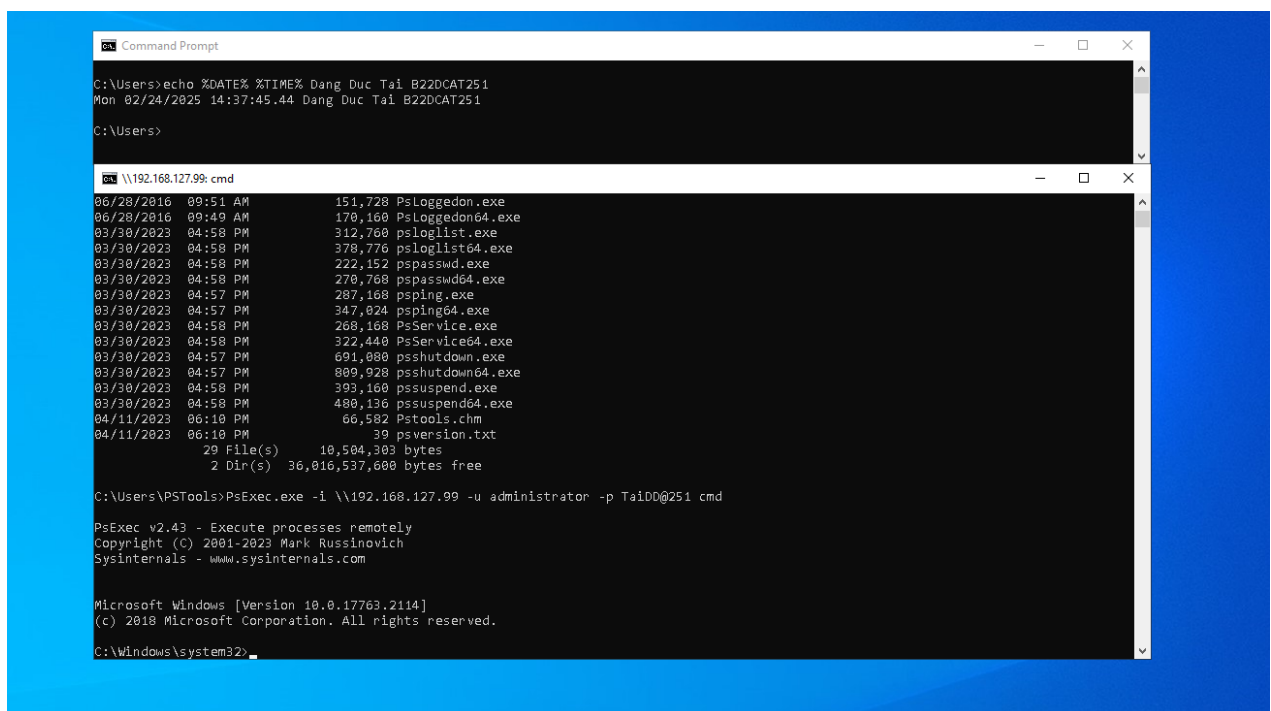


Hình 33 Bật các mục trong Network Discovery trên Windows



Hình 34 Bật các mục trong Network Discovery trên Server

- Sử dụng công cụ PStools với cmd để kết nối tới máy Server theo lệnh
PsExec.exe -i [\\192.168.127.99](http://192.168.127.99) -u administrator -p TaiDD@251 cmd



Hình 35 Kết nối tới Server bằng PStools

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Hoàng Duy, Bài giảng Hệ điều hành Windows và Linux/Unix, Học viện Công Nghệ Bưu Chính Viễn Thông, 2016.
- [2] Tom Carpenter, Microsoft Windows Server Operating System Essentials, Sybex, 2011.
- [3] PsExec: <https://quantrimang.com/psexec-la-gi-179050>
- [4] <https://docs.microsoft.com/en-us/sysinternals/downloads/psexec>